

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2**  
**KHOA GIÁO DỤC TIỂU HỌC**  
-----

**DƯƠNG THỊ YẾN TRINH**

**ĐẶC ĐIỂM TƯỜNG TƯỢNG CỦA TRẺ MẪU**  
**GIÁO NHỚ THÔNG QUA TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI**  
**THEO CHỦ ĐỀ**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

**Chuyên ngành: Tâm lý học**

**Người hướng dẫn khoa học**

**ThS. Lê Thanh Hà**

**HÀ NỘI, 2014**

## LỜI CẢM ƠN

*Em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn và giúp đỡ tận tình của Ban giám hiệu cùng các giáo viên trường Mầm non Kim Chung.*

*Đặc biệt em cũng xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới **Th.S. Lê Thanh Hà** đã dành thời gian và tâm huyết để giúp đỡ em hoàn thành tốt khóa luận tốt nghiệp này.*

*Trong khoảng thời gian có hạn, mặc dù cũng đã cố gắng hết mình xong chắc chắn rằng khóa luận không thể tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự chỉ bảo, góp ý của các thầy cô để khóa luận được đầy đủ hơn.*

***Em xin chân thành cảm ơn!***

*Hà Nội, ngày 2 tháng 5 năm 2014*

**Sinh viên thực hiện**

**Dương Thị Yến Trinh**

## LỜI CAM ĐOAN

*Em xin cam đoan đề tài **Đặc điểm tương tượng của trẻ Mẫu giáo nhỡ thông qua Trò chơi đóng vai** theo chủ đề là công trình nghiên cứu của cá nhân em, không trùng với bất cứ công trình nghiên cứu nào. Những số liệu và kết quả trong khóa luận là trung thực, do chính cá nhân em tiến hành thực nghiệm.*

*Hà Nội, ngày 2 tháng 5 năm 2014*

**Sinh viên thực hiện**

**Dương Thị Yên Trinh**

## **DANH MỤC VIẾT TẮT**

TCĐVTCĐ: Trò chơi đóng vai theo chủ đề

HĐVC: Hoạt động vui chơi

MGN: Mẫu giáo nhờ

# MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử nghiên cứu đề tài.....	2
3. Mục đích nghiên cứu.....	3
4. Đối tượng và khách thể nghiên cứu.....	3
5. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu của đề tài.....	3
6. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
7. Phương pháp nghiên cứu.....	4
8. Ý nghĩa khoa học thực tiễn của đề tài .....	4
9. Dự kiến cấu trúc đề tài.....	5
10. Giả thuyết khoa học.....	5
<b>PHẦN NỘI DUNG</b> .....	<b>6</b>
<b>CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN</b> .....	<b>6</b>
<b>1.1. Tổng quan tiến trình nghiên cứu vấn đề</b> .....	<b>6</b>
<b>1.2. Một số khái niệm công cụ của đề tài</b> .....	<b>6</b>
1.2.1. Khái niệm tưởng tượng.....	6
1.2.2. Các loại tưởng tượng.....	7
1.2.3. Các cách tạo ra hình ảnh mới trong tưởng tượng.....	10
1.2.4. Khái niệm trò chơi.....	11
1.2.5. Khái niệm Trò chơi đóng vai theo chủ đề.....	12
1.2.6. Khái niệm trẻ em.....	18
<b>1.3. Đặc điểm tưởng tượng của trẻ Mẫu giáo nhỡ</b> .....	<b>19</b>
<b>1.4. Vai trò của trò chơi đóng vai theo chủ đề đối với việc phát triển trí tưởng tượng của trẻ Mẫu giáo nhỡ</b> .....	<b>19</b>

<b>1.5. Một số đặc điểm tâm lí của trẻ Mẫu giáo nhỡ có liên quan đến đề tài khóa luận.....</b>	<b>20</b>
1.5.1. Tri giác.....	20
1.5.2. Trí nhớ.....	21
1.5.3. Tư duy.....	21
1.5.4. Ngôn ngữ.....	22

## **CHƯƠNG 2: TÌM HIỂU THỰC TRẠNG VÀ ĐẶC ĐIỂM TƯỚNG TƯỢNG CỦA TRẺ MẪU GIÁO NHỠ.....**

<b>2.1. Vài nét khách thể nghiên cứu.....</b>	<b>24</b>
2.1.1. Vài nét về trường Mầm non Kim chung.....	24
2.1.2. Vài nét về khách thể nghiên cứu.....	24
<b>2.2. Thực trạng xây dựng nội dung và tổ chức TCDVTCD.....</b>	<b>25</b>
2.2.1. Thực trạng lập kế hoạch và tổ chức TCDVTCD ở trường Mầm non Kim Chung.....	25
2.2.2. Thực trạng về tạo môi trường chơi cho trẻ.....	25
2.2.3. Mức độ tích lũy kinh nghiệm làm sống lại kinh nghiệm của trẻ trong trò chơi.....	26
2.2.4. Quy trình, biện pháp tổ chức hướng dẫn trẻ chơi .....	26
2.2.5. Những lưu ý của giáo viên khi hướng dẫn tổ chức TCDVTCD cho trẻ mẫu giáo.....	30
2.2.6. Thuận lợi và khó khăn khi thực hiện tổ chức.....	30
<b>2.3. Thực trạng đặc điểm tưởng tượng của trẻ Mẫu giáo nhỡ.....</b>	<b>31</b>
<b>2.4. Thực trạng đặc điểm tưởng tượng của trẻ thông qua TCDVTCD của trẻ Mẫu giáo nhỡ.....</b>	<b>33</b>

2.4.1. Đặc điểm tưởng tượng của trẻ trong trò chơi thông qua mối quan hệ giữa vật thay thế và vật được thay thế .....	33
2.4.2 Đặc điểm tưởng tượng của trẻ trong trò chơi thông qua vai chơi và hành động chơi.....	38

**CHƯƠNG 3: THỬ NGHIỆM BIỆN PHÁP TỔ CHỨC TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI THEO CHỦ ĐỀ NHẪM PHÁT TRIỂN TƯỞNG TƯỢNG CHO TRẺ MẪU GIÁO NHỎ.....45**

**3.1. Mở đầu.....45**

3.1.1. Mục tiêu của thử nghiệm..... 45

3.1.2. Nội dung thử nghiệm.....45

3.1.2.1. Soạn giáo án dạy thử nghiệm.....45

3.1.2.2. Hình thành cho trẻ các biện pháp tưởng tượng.....46

3.1.3. Khách thể thử nghiệm và đối chứng.....47

**3.2. Quá trình thực hiện.....47**

**3.3. Kết quả nghiên cứu.....48**

**3.4. Tiểu kết.....50**

**KẾT LUẬN.....52**

1. Kết luận.....52

2. Kiến nghị .....53

**TÀI LIỆU THAM KHẢO.....55**

**PHỤ LỤC**

# MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài

Bậc học mầm non được coi là bậc học “nền tảng” trong hệ thống giáo dục quốc dân, là bậc học đặt những viên gạch đầu tiên cho sự hình thành và phát triển nhân cách con người. Thứ trưởng Đặng Huỳnh Mai nhấn mạnh: “Lứa tuổi Mầm non có vị trí rất quan trọng trong suốt quá trình phát triển cuộc đời của con người”. Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục của nước CHXHCNVN 2009 đã đề cập: “Mục tiêu của GDMN là giúp trẻ em phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một” [11, trang 18]. Điều đó đã một lần nữa khẳng định tầm quan trọng của ngành học Mầm non.

Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước cùng với sự nỗ lực của bản thân, ngành học Mầm non đã có những chuyển biến tích cực về chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ. Sự quan tâm của Đảng đối với Giáo dục đã được vạch rõ trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX, đó là: “Tiếp tục nâng cao chất lượng đổi mới toàn diện, đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học...”.

Ở lứa tuổi Mẫu giáo, hoạt động chơi của trẻ mà trung tâm là TCĐVTCD thực sự là hoạt động chủ đạo. Trong TCĐVTCD “xã hội trẻ em” được hình thành thông qua các chủ đề khác nhau. Ở đây trẻ được học cách ứng xử, giao tiếp và khẳng định cái tôi trong các quan hệ các vai. Từ đó các phẩm chất tâm lý cá nhân được hình thành trong vui chơi. Việc sử dụng trò chơi trong dạy học không phải là vấn đề mới được đặt ra mà ngay từ đầu thế kỷ XX nhà tâm lý học Thụy Sĩ J. Piaget đã rất quan tâm đến phương pháp này. “Thông qua hoạt động vui chơi để tiến hành hoạt động học tập” [2]. Trong tạp chí văn học ở trường Mát-cơ-va số 2 năm 1974 (trang 53) B.C. Giê-nhi-xkai-a đã cho



rằng: “Chúng ta không những phải tạo ra cho trẻ thì giờ chơi mà còn phải tạo toàn bộ cuộc sống của trẻ bằng trò chơi” [14]. Trong cuốn Tâm lý học trẻ em tác giả Nguyễn Ánh Tuyết cũng đã khẳng định: “Khi tham gia vào TCDVTCĐ đứa trẻ phải trải nghiệm những thái độ đạo đức và tập dượt những hành vi ứng xử đối với những người xung quanh bằng việc nhập vai của mình qua đó mà trẻ học làm người” [3]. Tác giả cũng từng so sánh “Nếu trò chơi là trường học của cuộc sống thì trước hết đó phải là TCDVTCĐ” [3].

TCDVTCĐ có vai trò quan trọng đối với sự phát triển tâm lý của trẻ, đặc biệt là trí tưởng tượng. Trí tưởng tượng có ý nghĩa đặc biệt trong cuộc sống và trong sự phát triển tâm lý của trẻ. Trí tưởng tượng là con đường giúp trẻ nhận thức và tìm hiểu thế giới xung quanh vượt ra khỏi kinh nghiệm cá nhân chật hẹp. Mặt khác, sự tự do và tính phi khuôn mẫu trong sáng tạo tưởng tượng tạo ra sự ngây thơ, hồn nhiên trong nhận thức nói riêng và tâm hồn của trẻ nói chung.

Có thể nói TCDVTCĐ đã giúp cho sự phát triển của trẻ em được toàn diện, cân bằng và nhịp nhàng, đó là phương tiện hữu hiệu nhất để làm nảy sinh, nuôi dưỡng và phát triển trí tưởng tượng của trẻ, giúp trẻ có một tuổi thơ trong sáng, đẹp đẽ.

## **2. Lịch sử nghiên cứu đề tài**

Từ trước đến nay, chúng ta đều hiểu tâm lý của trẻ thường chỉ nghĩ đến vui chơi, còn việc học tập dường như ít tạo cho trẻ cảm giác hào hứng, thích thú. Có lẽ vì vậy mà đã có rất nhiều nhà nghiên cứu đã nghiên cứu về vấn đề này - HĐVC mà trung tâm là TCDVTCĐ và vai trò của nó với việc phát triển tâm lý của đứa trẻ. Mỗi nhà nghiên cứu đều nghiên cứu và cho ra những sản phẩm ở các lứa tuổi với nhiều khía cạnh khác nhau. **“Đặc điểm tưởng tượng**

*của trẻ Mẫu giáo nhỡ thông qua TCDVTCĐ” là một vấn đề chưa ai nghiên cứu và đề cập.*

### **3. Mục đích nghiên cứu đề tài**

Đề tài nghiên cứu nhằm phát hiện đặc điểm tưởng tượng của trẻ mẫu giáo nhỡ thông qua TCDVTCĐ. Trên cơ sở đó đề xuất một số biện pháp nhằm phát triển trí tưởng tượng cho trẻ mẫu giáo nhỡ.

### **4. Đối tượng và khách thể nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu: Đặc điểm tưởng tượng của trẻ mẫu giáo nhỡ thông qua TCDVTCĐ.

- Khách thể nghiên cứu: 36 trẻ mẫu giáo nhỡ (lớp Mẫu giáo nhỡ B3) trường mầm non Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội.

### **5. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu của đề tài**

- *Giới hạn về đối tượng nghiên cứu:* Đề tài chỉ đi tìm hiểu về đặc điểm tưởng tượng của trẻ Mẫu giáo nhỡ thông qua TCDVTCĐ.

- *Giới hạn về khách thể nghiên cứu:* Đề tài chỉ đi tìm hiểu đối với trẻ 4 – 5 tuổi.

### **6. Nhiệm vụ nghiên cứu đề tài**

- Tìm hiểu những vấn đề lý luận của đề tài.

- Khảo sát thực trạng đặc điểm tưởng tượng của trẻ Mẫu giáo nhỡ thông qua TCDVTCĐ.

- Đề xuất và thử nghiệm một số biện pháp để tổ chức cho trẻ chơi trò chơi ĐVTCD một cách hiệu quả nhất.

## **7. Phương pháp nghiên cứu đề tài**

- *Phương pháp quan sát*: Theo dõi trẻ chơi hàng ngày, ghi chép để giúp cho việc lấy kết quả về khả năng tưởng tượng khi chơi của trẻ một cách đầy đủ và chính xác.

- *Phương pháp nghiên cứu lý luận*: Nghiên cứu một số tài liệu tham khảo để hoàn thành cơ sở lý luận của đề tài.

- *Phương pháp phỏng vấn sâu*: Chủ động tham gia trò chuyện, đàm thoại với giáo viên để tìm hiểu thực trạng tổ chức TCDVTCD ở trường mầm non Kim Chung và trò chuyện với trẻ để tìm hiểu thực trạng khả năng tưởng tượng của trẻ thông qua TCDVTCD.

- *Phương pháp thực nghiệm*

+ Thực nghiệm phát hiện: Thiết kế hệ thống bài tập để đo thực trạng tưởng tượng của trẻ Mẫu giáo nhỡ.

+ Thực nghiệm hình thành: Hoàn thiện giáo án và tổ chức một số trò chơi để phát triển trí tưởng tượng cho trẻ.

- *Phương pháp xử lý số liệu*: Dùng toán thống kê để xử lý số liệu, so sánh đối chiếu và rút ra kết luận.

## **8. Ý nghĩa khoa học thực tiễn của đề tài**

- Đề tài góp phần làm sáng tỏ các vấn đề lý luận và chỉ ra được thực trạng đặc điểm tưởng tượng của trẻ Mẫu giáo nhỡ thông qua TCDVTCD trong chương trình Giáo dục Mầm non ban hành 2009.

- Đề tài cũng xây dựng và thử nghiệm được một số biện pháp nhằm phát triển trí tưởng tượng cho trẻ Mẫu giáo nhỡ thông qua TCDVTCD.

## **9. Dự kiến cấu trúc đề tài**

Mở đầu.

Nội dung.

Chương 1. Cơ sở lý luận.

Chương 2. Thực trạng đặc điểm tưởng tượng của trẻ Mẫu giáo nhỡ.

Chương 3. Thực nghiệm biện pháp tổ chức TCĐVTCD nhằm phát triển trí tưởng tượng cho trẻ Mẫu giáo nhỡ.

Kết luận và kiến nghị.

Tài liệu tham khảo.

## **10. Giả thuyết khoa học**

Tưởng tượng của trẻ Mẫu giáo nhỡ đã vượt qua việc tri giác đối tượng và trẻ biết tưởng tượng kết hợp với biểu tượng vốn có để tưởng tượng ra cái mới. Tuy nhiên vẫn chưa xuất hiện tưởng tượng có chủ đích nhằm mục đích ra từ trước. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên, trong đó nguyên nhân quan trọng là do tổ chức trò chơi chưa phát huy được tính tích cực, sáng tạo của trẻ. Thông qua TCĐVTCD cho trẻ Mẫu giáo nhỡ, tưởng tượng có chủ định và sáng tạo được hình thành, phát triển mạnh mẽ ở trẻ.

# NỘI DUNG

## CHƯƠNG I

### CƠ SỞ LÝ LUẬN

#### **1.1. Tổng quan tiến trình nghiên cứu vấn đề**

Trẻ em cũng có nhu cầu được sống, lớn lên và phát triển mọi mặt như người lớn. Để có thể lớn lên và phát triển về mọi mặt thì sự tác động của người lớn lên trẻ là rất cần thiết. Qua quá trình tìm hiểu tôi thấy có rất nhiều đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến trẻ em, đặc biệt là trẻ mầm non mà ở đó các tác giả đều đưa ra vấn đề riêng để nghiên cứu về trẻ mầm non. Đề tài *“Đặc điểm tưởng tượng của trẻ Mẫu giáo nhờ thông qua Trò chơi đóng vai theo chủ đề”* là một vấn đề chưa ai nghiên cứu.

Trí tưởng tượng là một đặc điểm tâm lý dễ thấy ở trẻ, trong trò chơi thì yếu tố tưởng tượng là rất cần thiết. Nhận thấy vấn đề này có vai trò quan trọng trong quá trình phát triển của trẻ, do đó tôi đi vào nghiên cứu để thấy rõ hơn tầm quan trọng của nó. Để giải quyết được vấn đề trước tiên tôi đã tìm hiểu về một số khái niệm công cụ của đề tài, tìm hiểu thực trạng tổ chức trò chơi của giáo viên và khả năng tưởng tượng trong khi chơi của trẻ, sau đó đề xuất một số biện pháp để trẻ vui chơi một cách hiệu quả.

#### **1.2 Một số khái niệm công cụ của đề tài**

##### ***1.2.1. Khái niệm tưởng tượng***

Các nhà tâm lý học có quan điểm không giống nhau về tưởng tượng. Theo P.A.Ridich (nhà tâm lý học Nga) đã khẳng định: “Tưởng tượng là hoạt động nhận thức mà trong quá trình nhận thức ấy con người sáng tạo ra những

biểu tượng, những tình huống trong tư tưởng, ý nghĩ; đồng thời dựa vào những hình tượng còn giữ lại trong ký ức, từng cảm giác trước kia và có đổi mới, biến đổi các thứ ấy”.

Đứng trên quan điểm của mình, A.V.Giaporozet nhìn nhận: “Tưởng tượng là sáng tạo ra những hình ảnh của các sự vật và hiện tượng mới bằng cách làm sống lại trong óc người những đường liên hệ thần kinh tạm thời đã thành lập trước đây thành các tổ hợp mới”.

Tác giả A.A.Liublinkaia xem xét: “Tưởng tượng là sự phản ánh hiện thực con người bằng cách phối hợp những hình ảnh của các sự vật đã tri giác trước đây”.

Tác giả Minh Đức cho rằng: “Tưởng tượng là sự sáng tạo ra biểu tượng mới dựa trên cơ sở của những biểu tượng đã có trước kia”.

Theo tác giả Nguyễn Quang Uẩn: “Tưởng tượng là một quá trình tâm lí phản ánh những cái chưa có trong kinh nghiệm của cá nhân bằng cách xây dựng những hình ảnh mới trên cơ sở biểu tượng đã có”. Những biểu tượng này lại do cảm giác, tri giác đem lại, được lưu giữ lại trong trí nhớ, là biểu tượng của trí nhớ. Như vậy, tưởng tượng có quan hệ mật thiết với trí nhớ. Sản phẩm của tưởng tượng là biểu tượng, còn gọi là biểu tượng cấp 2. Vì thế người ta gọi biểu tượng của tưởng tượng là biểu tượng của biểu tượng”.

Trong đề tài này tôi thống nhất sử dụng khái niệm tưởng tượng của tác giả Nguyễn Quang Uẩn.

### ***1.2.2. Các loại tưởng tượng***

Căn cứ vào tính tích cực và tính hiệu lực của tưởng tượng, người ta chia tưởng tượng thành các loại sau:

### *1.2.2.1. Tưởng tượng tích cực và tiêu cực*

#### ❖ Tưởng tượng tích cực

Tưởng tượng tích cực là loại tưởng tượng tạo ra những hình ảnh nhằm đáp ứng nhu cầu, kích thích tính tích cực thực tế của con người. Gồm:

- Tưởng tượng tái tạo: Là quá trình tạo ra những hình ảnh mới đối với cá nhân người tưởng tượng, dựa trên sự mô tả của người khác, của sách vở, tài liệu.

- Tưởng tượng sáng tạo: Tưởng tượng sáng tạo là quá trình xây dựng hình ảnh mới chưa có trong kinh nghiệm cá nhân, cũng như kinh nghiệm xã hội. Tính chất mới mẻ và có giá trị là đặc điểm nổi bật của loại tưởng tượng này. Đây là mặt không thể thiếu được của mọi hoạt động sáng tạo.

#### ❖ Tưởng tượng tiêu cực

- Tưởng tượng tiêu cực là loại tưởng tượng tạo ra những hình ảnh không được thực hiện trong cuộc sống, vạch ra những chương trình hành vi không được thực hiện, tưởng tượng chỉ để mà tưởng tượng, để thay thế cho hoạt động.

- Tưởng tượng tiêu cực có thể xảy ra có chủ định, nhưng không gắn liền với ý chí thể hiện hình ảnh tưởng tượng trong cuộc sống. Người ta gọi loại tưởng tượng này là sự mơ mộng (mơ về sự giàu sang, quyền lực,...). Đây là 1 hiện tượng thường có ở con người. Song, nếu nó trở thành chủ yếu thì lại là 1 sự lệch lạc của sự phát triển nhân cách (bất chấp mọi thủ đoạn để đạt được mục đích của mình).

- Tưởng tượng tiêu cực có thể xảy ra không chủ định. Điều này chủ yếu xảy ra khi ý thức, hệ thống tín hiệu thứ 2 bị suy yếu, khi con người ở tình trạng không hoạt động, ngủ chiêm bao, trong trạng thái xúc động hay rối loạn bệnh lí của ý thức (ảo giác, hoang tưởng).

#### *1.2.2.2. Tưởng tượng không chủ định và tưởng tượng có chủ định*

Căn cứ vào đặc điểm nảy sinh, sự chủ động, sự tham gia của ý thức, tưởng tượng được chia ra làm hai loại:

##### ❖ Tưởng tượng có chủ định:

Tưởng tượng có chủ định là loại tưởng tượng có mục đích đặt ra từ trước, có kế hoạch, có phương pháp nhằm tạo ra những hình ảnh mới. Ví dụ: Trẻ vẽ một bức tranh tặng cô giáo nhân ngày 20/11. Tưởng tượng có chủ định có thể gồm tưởng tượng tái tạo và tưởng tượng sáng tạo.

##### ❖ Tưởng tượng không chủ định:

Tưởng tượng không chủ định là loại tưởng tượng không có mục đích đặt ra trước, không có biện pháp tiến hành mà vẫn đạt được kết quả. Loại tưởng tượng này có hai mức độ:

- Mức độ 1: hoàn toàn không có sự tham gia của ý thức. Ví dụ: những hình ảnh trong giấc mơ...

- Mức độ 2: có sự tham gia của ý thức ở giai đoạn đầu. Ví dụ: khi nhìn lên bầu trời thấy những ngôi sao, trẻ tưởng tượng ra những con vật, những khuôn mặt, những hình ảnh khác nhau...

#### *1.2.2.3. Ước mơ và lí tưởng*

Đây là những loại tưởng tượng hướng về tương lai, biểu hiện những mong muốn, ước ao của con người.

##### ❖ Ước mơ:

Ước mơ là 1 quá trình độc lập, không hướng vào hoạt động hiện tại. Có 2 loại ước mơ:

- Ước mơ có lợi: thúc đẩy con người vươn lên, biến ước mơ thành hiện thực.



- Ước mơ có hại: không dựa vào hành vi thực tế, còn gọi là mộng tưởng, làm cho cá nhân thất vọng, chán nản.

❖ Lý tưởng:

Lý tưởng có tính tích cực và hiện thực cao hơn ước mơ. Lý tưởng là 1 hình ảnh mẫu mực, chói lọi, rực sáng, cụ thể, hấp dẫn của tương lai mong muốn.

Rõ ràng ta thấy rằng tưởng tượng là 1 thành phần của nhân cách. Giáo dục, bồi dưỡng trí tưởng tượng cho học sinh không chỉ là nhiệm vụ trí dục mà còn là nhiệm vụ của đức dục nữa.

### ***1.2.3. Các cách tạo ra hình ảnh mới trong tưởng tượng***

Hình ảnh của tưởng tượng được tạo ra bằng nhiều cách khác nhau. Dưới đây là một số cách cơ bản như sau:

- Thay đổi kích thước, số lượng (của sự vật hay của các thành phần sự vật).

Ví dụ: Thu nhỏ lại như hình tượng chú bé tí hơn, chú lùn; phóng đại lên như hình tượng về người khổng lồ...

- Nhấn mạnh các chi tiết, thành phần, thuộc tính của sự vật. Đây là cách tạo ra hình ảnh mới bằng việc nhấn mạnh đặc biệt đưa lên hàng đầu một phẩm chất hay một quan hệ nào đó của sự vật, hiện tượng với các sự vật hiện tượng khác. Một biến dạng của phương pháp này là cường điệu.

Ví dụ: Tranh biếm họa...

- Chắp ghép (kết dính): Đây là phương pháp ghép các bộ phận của nhiều sự vật khác nhau thành một hình ảnh mới phù hợp với hoàn cảnh tính cách. Tuy nhiên các bộ phận hình thành hình ảnh mới không bị thay đổi, chế biến mà chỉ được ghép lại với nhau một cách đơn giản nhưng phải tuân theo quy luật xác định.

Ví dụ: Hình ảnh Nàng tiên cá, Nhân Mã, con rồng Châu Á...

- Liên hợp: Đây là cách tạo ra hình ảnh mới bằng việc liên hợp các bộ phận của nhiều sự vật khác nhau. Mặc dù cùng kết dính các bộ phận của nhiều sự vật khác nhau, song trong hình ảnh mới được tạo bằng cách này, các bộ phận đã bị cải biến, sắp xếp trong những tương quan mới. Cách tưởng tượng này là một sự tổng hợp mang tính sáng tạo rõ rệt. Nó thường được sử dụng trong sáng tác văn học nghệ thuật và trong sáng chế kĩ thuật.

Ví dụ: xe điện bánh hơi (liên hợp ô tô với tàu điện), thủy phi cơ (liên hợp tàu bay với tàu thủy)...

- Diễn hình hóa: Đây là thủ thuật tạo hình ảnh mới phức tạp, trong đó xây dựng những thuộc tính, đặc điểm diễn hình của nhân cách đại diện cho một lớp người hay một giai cấp xã hội.

Phương pháp này được sử dụng nhiều nhất trong sáng tạo văn học nghệ thuật, trong điêu khắc... Yếu tố mấu chốt của phương pháp diễn hình hóa là sự tổng hợp sáng tạo mang tính chất khái quát những thuộc tính và đặc điểm cá biệt, diễn hình của nhân cách.

- Loại suy: Đây là cách tạo ra những hình ảnh mới trên cơ sở mô phỏng, bắt chước những chi tiết, những bộ phận, những sự vật có thật.

Con người thường sử dụng những phương thức này để tạo ra hình ảnh mới trong quá trình tưởng tượng. Nếu việc đó được tiến hành theo mục đích, kế hoạch đã định sẵn thì gọi là tưởng tượng không chủ đích. Trí tưởng tượng được chuyển từ bình diện bên ngoài vào bình diện bên trong phần lớn là không có chủ đích.

#### ***1.2.4. Khái niệm trò chơi***

Trò chơi là một hình thức hoạt động được bày ra để vui chơi giải trí. Dân tộc nào cũng có một kho tàng trò chơi cổ xưa và hiện đại, được chia thành nhiều loại, nhưng tựu chung có hai loại chính:

Loại thứ nhất là loại trò chơi *không có luật*, người chơi có thể *tự ý* hoạt động miễn sao phù hợp với nội dung chơi như TCDVTCD, trò chơi đóng kịch (tức là trò chơi đóng vai theo tác phẩm văn học), trò chơi xây dựng, trò chơi lắp ghép, trò chơi thả điều.....

Loại trò chơi thứ hai là loại trò chơi *có luật*. Người chơi phải tuân thủ luật chơi đã được quy định một cách khách quan trong trò chơi. Loại trò chơi này rất phong phú, nhiều nhất là trò chơi trí tuệ và trò chơi thể thao, có thể kể đến những trò chơi như *cướp cờ, nhảy dây, tìm đúng số nhà, đô-mi-nô, cờ vua, cờ tướng...* Trò chơi có luật thường mang yếu tố *thi đua*, nhưng được hay thua cũng đều vui vẻ cả.

Nếu lấy thời gian làm tiêu chí phân loại thì cũng có thể chia ra làm hai loại trò chơi: Loại thứ nhất là trò chơi *dân gian cổ truyền*, như *đánh chuyền, đánh chắt, ô ăn quan, lộn cầu vòng, rồng rắn lên mây, kéo cưa lừa xẻ...* Loại thứ hai là trò chơi *hiện đại* như *đá bóng, ném bóng, cờ vua, cờ tướng...* Trong thời đại tin học còn có vô số trò chơi điện tử (game) [3].

### **1.2.5. Khái niệm TCDVTCD**

#### **a. Khái niệm**

Trong hàng loạt trò chơi thì TCDVTCD có ý nghĩa đặc biệt đối với trẻ mẫu giáo, đó là *loại trò chơi mà khi chơi trẻ mô phỏng lại một việc nào đó của cuộc sống người lớn trong xã hội thông qua việc nhập vào (hay còn gọi là đóng vai) một nhân vật nào đó thể hiện chức năng xã hội của họ bằng những hành động mang tính tượng trưng* [15]. Trò chơi này chiếm vị trí trung tâm và giữ vai trò chủ đạo đối với sự phát triển nhân cách của trẻ mẫu giáo.

Khi nói vui chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo, điều đó cần phải hiểu là HĐVC mà *trung tâm là TCDVTCD* đã gây ra những biến đổi về chất, tạo

ra cấu tạo mới trong đời sống tâm lý của trẻ, chứ không hẳn là trẻ dành nhiều thời gian để chơi. Cấu tạo mới đó là sự hình thành ở trẻ một *nhân cách*.

*b. Đặc điểm của TCDVTCD*

Nói tới HĐVC của trẻ mẫu giáo, chủ yếu là nói tới TCDVTCD, vì nó là loại trò chơi đặc trưng nhất của trẻ mẫu giáo.

- Vui chơi trước hết là một dạng hoạt động *không mang tính chất bắt buộc*. Bởi vì vui chơi không phải là hoạt động tạo ra sản phẩm và hành động chơi không buộc phải tuân theo một quy luật, phương thức chặt chẽ. Nguyên cơ thúc đẩy trẻ tham gia vào trò chơi chính là sức hấp dẫn của bản thân trò chơi mà không hề bị ràng buộc bởi những cái khác, ngay cả kết quả của sự vui chơi đó. Trẻ thích trò chơi nào thì chơi một cách say mê trò chơi đó. Có vui thì mới có chơi, đã chơi thì phải vui, đó là tính chất đặc biệt của HĐVC. Mọi sự bắt buộc hoặc cưỡng bức đều dẫn đến sự phá hoại trò chơi. Trò chơi mà không có niềm vui sướng thì không còn là trò chơi nữa.

- Trò chơi là một dạng hoạt động mang *tính tự lập* của trẻ. Hơn bất cứ hoạt động nào, trong trò chơi trẻ mẫu giáo biểu hiện rõ nhất ý thức làm chủ. Trẻ hoạt động hết mình, tích cực, độc lập, chủ động. Trong HĐVC, người lớn không thể áp đặt hay chơi hộ trẻ, chỉ có thể gợi ý hướng dẫn mà thôi. Trẻ em cũng chỉ thực hiện những điều gợi ý của người lớn khi thấy phù hợp với nhu cầu và hứng thú của mình. Tác dụng giáo dục của người lớn với trẻ trong HĐVC là ở chỗ, người lớn biến những yêu cầu giáo dục thành nội dung của HĐVC, và hướng dẫn tổ chức cho trẻ vui chơi sao cho vừa thỏa mãn những nhu cầu, hứng thú của trẻ, vừa đạt được những yêu cầu giáo dục. Vui chơi càng mang tính tự nguyện bao nhiêu thì càng phát huy ở trẻ tính tích cực, chủ động, độc lập và nảy sinh nhiều sáng tạo bấy nhiêu.

- Vui chơi ở lứa tuổi Mẫu giáo nhờ mà đặc biệt là TCDVTCĐ là một hoạt động đòi hỏi phải *có sự phối hợp* giữa các thành viên trong trò chơi với nhau. Ở lứa tuổi trước, trẻ thường chơi một mình với các đồ vật, có chơi cạnh nhau thì cũng không cần để ý đến bạn ngồi bên cạnh chơi cái gì, hoặc nếu có quan tâm thì lại là những thứ đồ chơi của bạn mà mình đang cần. Đến tuổi mẫu giáo trẻ mới thực sự có nhu cầu *chơi với nhau*. Vì trò chơi đối với trẻ mẫu giáo bao giờ cũng phản ánh một mặt nào đó của xã hội người lớn xung quanh, mà hoạt động của người lớn trong xã hội lại không mang tính chất riêng lẻ đơn độc, hoạt động của một người bao giờ cũng có liên quan đến hoạt động của nhiều người khác, nghĩa là hoạt động của con người bao giờ cũng mang tính chất xã hội. Sự hợp tác giữa nhiều người trong một cộng đồng hay của một nhóm người này với một nhóm người khác là một đặc trưng của xã hội loài người. Bởi vậy để tiến hành một trò chơi nhằm mô phỏng lại đời sống xã hội, buộc phải có nhiều trẻ cùng tham gia, *cùng hoạt động với nhau*, nghĩa là phải có bạn bè cùng chơi. Tính hợp tác là một nét phát triển mới, một nét tiêu biểu trong HDVC của trẻ mẫu giáo. Từ đó các nhóm bạn bè đang được nảy sinh và cái “xã hội trẻ em” đang được hình thành. Có thể nói trò chơi là nội dung cơ bản để tập hợp trẻ lại thành nhóm, là hoạt động chung đầu tiên cơ bản của trẻ mẫu giáo, trong đó nhiều mối quan hệ muôn màu muôn vẻ giữa trẻ với nhau được thiết lập một cách rất tự nhiên và nhân cách của trẻ cũng được lớn lên từ trong nhóm bạn bè đó. Nhiều nhà tâm lý học cho rằng, *nhóm chơi của trẻ là một trong những cơ sở xã hội đầu tiên của con người*.

- Trò chơi của trẻ mẫu giáo mang tính chất *kí hiệu - tượng trưng*. Trong khi chơi mỗi đứa trẻ đều tự nhận cho mình một vai nào đó (thông thường là những vai người lớn) và thực hiện những hành động của vai chơi, nhưng đây là hành động ngụ ý (giả vờ) mà thôi. Chẳng hạn trẻ đóng vai bác sĩ thì cần phải đeo ống nghe và khám cho người bệnh mặc dầu hành động đó chỉ là giả

vờ. Hơn nữa trong khi chơi trẻ còn lấy vật thay thế cho vật kia và đặt tên cho vật thay thế (trẻ gọi que là ống tiêm) rồi hành động với đồ vật thay thế cho phù hợp với tên gọi của nó (trẻ cầm que tre chích vào người bệnh tức là tiêm). Việc ướm thử mình vào một nhân vật khác và hành động ngụ ý vào đồ vật thay thế, tất cả những điều đó đều là giả vờ lại mang ý nghĩa rất thực, vì nó phản ánh một điều có thực đã xảy ra như vậy trong cuộc sống thực. Đó là sự ra đời một chức năng mới của ý thức: chức năng ký hiệu - tượng trưng. Sự ra đời của chức năng ấy chứng tỏ trẻ đã bước sang một loại hình mới của việc nhận thức hiện thực, một loại hình đặc trưng của con người: đó là sự nhận thức hiện thực thông qua một hệ thống ký hiệu (ký hiệu toán học, âm nhạc, điện ảnh...). Chức năng ký hiệu giúp trẻ tách hành động ra khỏi đồ vật.

### *c. Cấu trúc của TCDVTCD*

#### *- Chủ đề và nội dung của TCDVTCD*

Trong TCDVTCD trẻ em đã phản ánh cuộc sống xung quanh rất đa dạng với các mảng hiện thực được phản ánh vào trò chơi được coi là *chủ đề* của trò chơi. Do đó chủ đề của trò chơi cũng muôn màu muôn vẻ; có thể kể đến: chủ đề sinh hoạt gia đình, chủ đề bán hàng, chủ đề giao thông vận tải, chủ đề dạy học... Phạm vi hiện thực mà trẻ tiếp xúc rộng bao nhiêu. Đầu tuổi mẫu giáo, trẻ còn có ít chủ đề chơi. Thông thường đó là những trò chơi liên quan tới thực tiễn trực tiếp của trẻ em như sinh hoạt gia đình, trường mầm non, bệnh viện... Số lượng chủ đề chơi của trẻ được tăng dần cùng với sự phát triển của chúng.

Bên cạnh chủ đề chơi còn phải chú ý thêm về mặt nội dung. Nội dung của trò chơi là những hoạt động của người lớn mà đứa trẻ nhận thức được và phản ánh vào trò chơi của mình. Đó là những hành động của người lớn với các đồ vật, những mối quan hệ giữa họ với nhau, những yếu tố đạo đức, thẩm mỹ... Đời sống xã hội người lớn hết sức phong phú và phức tạp. Bên cạnh những người và việc tốt còn có biết bao yếu tố tiêu cực xen lẫn vào. Do đó

đổi với nội dung trò chơi ta cần phải quan tâm xem xét khía cạnh tích cực hay tiêu cực của mảng hiện thực mà trẻ tái tạo lại. Bởi vì điều đó cũng được phản ánh một cách nhạy bén vào trò chơi. Nếu không quan tâm giáo dục thì trẻ có thể chơi những trò chơi tiêu cực như trò say rượu, nhảy tàu, bố mẹ cãi nhau, cô giáo đánh học sinh... Vai trò của người giáo dục không những giúp trẻ có được những chủ đề chơi ngày càng phong phú rộng lớn mà còn giúp trẻ nắm những hành động của người lớn trong cuộc sống hiện thực, hiểu được những mối quan hệ qua lại giữa người trong xã hội theo chức năng của mỗi người và đặc biệt là giúp trẻ biết phân biệt được cái xấu, cái đẹp, cái đúng, cái sai trong mối quan hệ ấy, nhằm giúp trẻ tái tạo được cái hay, cái đẹp trong mảng hiện thực xung quanh và tránh bắt chước những hành vi sai trái, thô bạo mà trong cuộc sống xã hội vẫn còn đầy rẫy.

*- Vai chơi và hành động chơi*

Như chúng ta đã biết, TCDVTCD xuất hiện là để thỏa mãn nhu cầu của trẻ muốn được làm việc như người lớn. Trong đời thực, trẻ chưa thể hiện một chức năng xã hội nào nhưng trong những trò chơi trẻ có thể thực hiện chức năng xã hội của một người nào đó mà trẻ đã trông thấy bằng cách nhập vào một vai tức là uớ mìn h vào vị trí của người lớn và bắt chước hành động của người đó. Vui chơi là yếu tố quan trọng để tạo nên trò chơi. Đóng vai có nghĩa là tái tạo lại hành động của một người lớn với các đồ vật trong những mối quan hệ nhất định với những người xung quanh. Trong vai chơi trẻ nhận làm một chức năng xã hội của một người nào đó, thường là chức năng mang tính chất nghề nghiệp như lái xe, dạy học, chữa bệnh... đóng vai là con đường để trẻ thâm nhập vào cuộc sống của người lớn xung quanh.

Muốn trở thành một vai nào đó trong trò chơi điều quan trọng nhất là phải biết thực hiện hành động của vai đó, như bác sĩ thì phải biết khám bệnh, giáo viên thì phải biết giảng bài, bộ đội thì phải biết bắn súng... Những hành

động này xuất phát từ những hành động thực tế mà trẻ trông thấy trong cuộc đời thực hay nghe kể lại. Nhưng thao tác của hành động lại phải phụ thuộc vào đồ chơi (hay vật thay thế).

- *Những mối quan hệ qua lại của trẻ trong trò chơi*

*Những quan hệ chơi:* đó là những quan hệ qua lại của các vai trong trò chơi theo một chủ đề nhất định, mô phỏng mối quan hệ của người lớn trong xã hội như quan hệ giữa mẹ và con trong trò chơi gia đình, quan hệ giữa người mua và người bán trong trò chơi bán hàng... Đó là những quan hệ được trẻ quan tâm và trở thành đối tượng hành động của chúng.

*Những quan hệ thực:* đó là những quan hệ qua lại giữa những trẻ và những người cùng tham gia vào trò chơi, những người bạn cùng thực hiện một công việc chung. Trẻ tập hợp nhau thành nhóm để bàn bạc với nhau về chủ đề chơi, về việc phân vai, thỏa thuận với nhau về quy tắc hành vi của vai này với vai khác và giải quyết các vấn đề xảy ra trong quá trình chơi.

TCĐVTCĐ là mô hình của những quan hệ xã hội của người lớn và là phương tiện định hướng cho trẻ em vào những mối quan hệ ấy.

- *Đồ chơi và hoàn cảnh chơi*

Để cho HĐVC được tiến hành cần phải có đồ chơi. Có hai loại đồ chơi: loại thứ nhất là những đồ chơi do người lớn làm cho trẻ, mô phỏng theo những đồ vật thật như con búp bê, cái bát.....được gọi là đồ chơi tượng hình. Loại thứ hai là những vật thay thế cho đồ vật thật. Trong khi thực hiện hành động của vai chơi trẻ không có được những đồ vật tương ứng. Để hoạt động được tiến hành theo chủ đề và nội dung chơi đã được đặt ra trẻ cần phải lấy đồ vật khác để thay thế cho đồ vật thực tương ứng.

Nhiều công trình nghiên cứu trò chơi của trẻ mẫu giáo đã nhận định rằng, do đồ chơi chỉ là vật thay thế nên thao tác chơi của trẻ không trùng với



hành động của vai, đó là lý do làm nảy sinh hoàn cảnh tưởng tượng (tức là hoàn cảnh chơi). Từ đó cần phải nhấn mạnh rằng, hành động chơi không được sinh ra từ hoàn cảnh tưởng tượng mà ngược lại, hoàn cảnh tưởng tượng lại được sinh ra từ hành động chơi (tức là khi thao tác với đồ vật thay thế không trùng với hành động của vai). Nói cách khác, hoạt động chơi của trẻ đã tạo ra kết quả là hoàn cảnh chơi tưởng tượng (A.N.Leeoonchiep). Có nghĩa là hoạt động chơi làm nảy sinh trí tưởng tượng chứ không phải trí tưởng tượng có trước khi chơi, mà đó là kết quả của hoạt động chơi.

### ***1.2.6. Khái niệm trẻ em***

Khái niệm chung về trẻ em: Từ buổi đầu lịch sử loài người đã có một khái niệm về trẻ em, coi trẻ em như là người lớn thu nhỏ lại, nghĩa là trẻ em và người lớn chỉ khác nhau về lượng và giống nhau về chất. Đây là một quan điểm sai lầm. Nói một cách chính xác thì trẻ em là trẻ em, không phải người lớn thu nhỏ lại. Trẻ em là một thực thể đang phát triển, là một thực thể tự vận động theo quy luật của bản thân nó. Người lớn là giai đoạn sau của trẻ em, sự lớn lên của trẻ do quá trình phát triển bên trong của nó để chuyển hóa sang một trình độ mới khác về chất để thành người lớn. Theo Hồ Ngọc Đại “ Trẻ em là một thực thể đang sinh thành và tồn tại trong sự sinh thành ấy, chính sự tồn tại trong sinh thành ấy tạo ra sự phát triển của chính nó”.

Trẻ mẫu giáo – trẻ tính từ 3 – 6 tuổi, có thể coi là giai đoạn đầu tiên của trẻ em. Ngay từ khi sinh ra đứa trẻ đã được tiếp xúc với nền văn hóa, đó là văn hóa vật thể (vật dụng sinh hoạt, công cụ lao động mô phỏng..) và văn hóa phi vật thể (ca dao, dân ca, tục ngữ...). Trong khi tiếp xúc với thế giới xung quanh, với nền văn hóa nhân loại, đứa trẻ đã dần lĩnh hội và tiếp thu các kinh nghiệm xã hội. Lứa tuổi mầm non là lứa tuổi đầu tiên tiếp thu các kinh nghiệm đó. Trẻ mẫu giáo khác các lứa tuổi khác ở chỗ hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo không phải là

hoạt động học mà là HĐVC. Vậy nên trẻ mẫu giáo tiếp thu văn hóa và kinh nghiệm xã hội qua HĐVC. Trẻ mẫu giáo không phải chơi cho vui mà trẻ còn chơi để thỏa mãn nhu cầu được hoạt động giống người lớn và để học hỏi những điều ngoài cuộc sống mới lạ đối với trẻ [2].

### **1.3. Đặc điểm tưởng tượng của trẻ Mẫu giáo nhỡ**

Đến lứa tuổi này, tưởng tượng của trẻ phát triển mạnh về cả dạng loại và các mức độ phong phú của hình ảnh tưởng tượng.

Tưởng tượng của trẻ đã vượt qua tri giác đối tượng;

Trẻ biết tưởng tượng kết hợp với biểu tượng vốn có để tạo ra cái mới;

Trẻ bắt đầu xuất hiện tưởng tượng có chủ định và tưởng tượng sáng tạo;

Ngôn ngữ có ý nghĩa rất lớn kích thích tưởng tượng của trẻ phát triển.

### **1.4. Vai trò của TCDVTCD đối với việc phát triển trí tưởng tượng của trẻ Mẫu giáo nhỡ**

TCDVTCD có ý nghĩa đối với sự phát triển trí tưởng tượng của trẻ mẫu giáo nhỡ. Trong HĐVC đưa trẻ học thay thế đồ vật này với đồ vật khác, nhận các vai khác nhau. Năng lực này là cơ sở để phát triển trí tưởng tượng. Chính HĐVC của trẻ đã làm nảy sinh hoàn cảnh chơi, tức là làm nảy sinh trí tưởng tượng.

Trong khi chơi trẻ thỏa sức mà suy nghĩ tìm tòi, thỏa sức mà ước mơ, tưởng tượng. Trong khi chơi, đặc biệt là ở trò chơi đóng vai, trẻ có thể làm bất cứ việc gì, nào lái xe, chữa bệnh, thậm chí bay cả vào vũ trụ... Không những thế, trẻ có thể có bất cứ cái gì mình muốn, muốn có ngựa thì dùng chiếc gậy hay tàu lá cau, muốn có đồ trang điểm như hoa tai, vòng tay thì chỉ việc tết lá, khâu hoa...

Những hình ảnh tưởng tượng vừa ngây thơ, vừa phi lí này không chỉ đem lại cho tuổi thơ niềm hạnh phúc mà còn cần cho mỗi người sau này lớn lên, dù đó là người lao động chân tay, nhà khoa học hay người nghệ sĩ. Phương tiện hiệu quả nhất để nuôi dưỡng trí tưởng tượng, đó là trò chơi.

Ở trẻ mẫu giáo, trí tưởng tượng ngày càng được phát triển thêm một bước căn bản: chuyển tưởng tượng từ bình diện bên ngoài vào bình diện bên trong. Nếu trước đây quá trình tưởng tượng của trẻ gắn liền vào đồ chơi và hành động chơi thì bây giờ những vật thay thế cũng như trong hành động chơi không nhất thiết phải có, trẻ đã biết hình dung cái đó vào trong óc, biết xây dựng tình huống mới trong trí tưởng tượng của mình. Chẳng hạn ở trò chơi “tàu thủy”, một em đóng vai thuyền trưởng, tuy chỉ đứng trên chiếc ghế mà vẫn tưởng tượng được là mình đang vượt đại dương, đã chống chọi với phong ba bão táp như thế nào. Khi mẹ gọi về ăn cơm thì em đã nói “Khoan hãy, để cho tàu vượt qua cơn bão này đã”. Như vậy trò chơi đã giúp trẻ phát triển trí tưởng tượng với hình thức hướng nội, còn gọi là tưởng tượng thâm, hay tưởng tượng bên trong. Đây mới là dạng tưởng tượng đích thực [2].

## **1.5. Một số đặc điểm tâm lý của trẻ Mẫu giáo nhỡ có liên quan đến đề tài của khóa luận**

### **1.5.1. Tri giác**

Do tiếp xúc với nhiều đồ vật, hiện tượng, con người... độ nhạy cảm phân biệt các dấu hiệu thuộc tính bên ngoài của chúng ngày càng chính xác và đầy đủ.

Một số quan hệ không gian và thời gian được trẻ tri giác hơn trong tầm nhìn, nghe của trẻ.

Khả năng quan sát của trẻ được phát triển không chỉ số lượng đồ vật mà cả các chi tiết, dấu hiệu thuộc tính, màu sắc...

Bắt đầu xuất hiện khả năng kiểm tra độ chính xác của tri giác bằng cách hành động thao tác lắp ráp, vặn mở... phù hợp với nhiệm vụ yêu cầu. Các loại tri giác nhìn, nghe, sờ mó... phát triển ở độ tinh nhạy.

Việc tổ chức tri giác, hướng dẫn quan sát, nhận xét của cô giáo, cha mẹ giúp trẻ phát triển tính mục đích, kế hoạch...

### **1.5.2. Trí nhớ**

Trẻ đã biết sử dụng cơ chế liên tưởng trong trí nhớ để nhận lại và nhớ lại các sự vật và hiện tượng.

Trí nhớ có ý nghĩa đã thể hiện rõ nét khi gọi tên đồ vật, hoa quả, thức ăn,...

Đồng thời với trí nhớ hình ảnh về đồ vật thì âm thanh ngôn ngữ được trẻ tri giác, hiểu và sử dụng chúng như một phương tiện giao tiếp với những người xung quanh tuy ở mức độ đơn giản.

Trí nhớ không chủ định của trẻ ở các dạng hoạt động phát triển khác nhau và tốc độ phát triển rất nhanh

Ở độ tuổi này, các loại trí nhớ: hình ảnh, vận động, từ ngữ đều được phát triển tuy ở mức độ khác nhau nhưng đều được hình thành và tham gia tích cực trong các hoạt động vui chơi, lao động, tạo hình... ở trẻ.

### **1.5.3. Tư duy**

Trong quá trình nhận thức, tư duy và tưởng tượng có mối quan hệ mật thiết với nhau, tác động qua lại lẫn nhau. Tư duy tạo ra ý đồ cho tưởng tượng. Tư duy đảm bảo tính hệ thống, logic, hợp lí cho hoạt động tưởng tượng. Tư duy của trẻ Mẫu giáo nhỡ có đặc điểm sau:

Ở tuổi Mẫu giáo nhỏ, Tư duy trực quan – hình tượng phát triển mạnh, cho phép trẻ em ở độ tuổi này giải được nhiều bài toán thực tiễn mà trẻ thường gặp trong đời sống. Tuy vậy, vì chưa có khả năng tư duy trừu tượng nên trẻ chỉ mới dựa vào những biểu tượng đã có, những kinh nghiệm đã trải qua để suy luận ra những vấn đề mới. Vì vậy, trong khá nhiều trường hợp chúng chỉ dừng lại ở các hiện tượng bên ngoài mà chưa đi được vào bản chất bên trong.

Ví dụ: Một cháu bé đi tắm biển, ném thấy nước biển mặn liền hỏi: “Ai cho muối vào biển thế?”.

Tư duy trực quan – hình tượng phát triển mạnh, đó là điều kiện thuận lợi nhất để giúp trẻ cảm thụ tốt những hình tượng nghệ thuật được xây dựng nên trong các tác phẩm văn học nghệ thuật do các văn nghệ sĩ xây dựng nên bằng những hình tượng đẹp. Đồng thời cần giúp trẻ tạo ra những tiền đề cần thiết để làm nảy sinh những yếu tố ban đầu của kiểu tư duy trừu tượng. Loại tư duy này sẽ được phát triển ở giai đoạn sau và chỉ có thể phát triển một cách lành mạnh khi nó có chỗ dựa là những hình tượng rõ ràng đa dạng và đúng đắn.

#### ***1.5.4. Ngôn ngữ***

Trong quá trình tưởng tượng, ngôn ngữ có vai trò to lớn trong việc hình thành và biểu đạt các hình ảnh mới. Ngôn ngữ làm cho tưởng tượng trở thành một quá trình có ý thức, được điều khiển tính tích cực có kết quả và chất lượng cao.

Ngôn ngữ của trẻ mang tính chất hoàn cảnh, tình huống, nghĩa là ngôn ngữ của trẻ gắn liền với sự vật, hoàn cảnh, con người, hiện tượng đang xảy ra trước mắt trẻ.

Cuối 4 tuổi, ngôn ngữ của trẻ đã bắt đầu biết nối kết giữa tình huống hiện tại với quá khứ thành một “văn cảnh”.

Vốn từ của trẻ tăng lên không chỉ số lượng từ mà điều quan trọng là lĩnh hội được các cấu trúc ngữ pháp đơn giản.

Đã hình thành những cảm xúc ngôn ngữ qua giọng nói, ngữ điệu, âm tiết... Tuy nhiên dưới tác động của cảm xúc trẻ có thể nghe nhầm hoặc phát âm nhầm.

Trẻ Mẫu giáo nhỡ 4 – 5 tuổi đã biết chủ động trong giao tiếp, biết đàm thoại với mọi người xung quanh. Ở độ tuổi này, ngôn ngữ đối với trẻ không chỉ là phương tiện giao tiếp mà còn là phương tiện tư duy và nhận thức. Vốn từ của trẻ Mẫu giáo nhỡ phong phú và tăng nhanh, hầu hết các loại từ đã xuất hiện trong ngôn ngữ của trẻ, trẻ hiểu được nghĩa và dùng từ chính xác hơn trẻ ở tuổi Mẫu giáo bé.

## **CHƯƠNG II**

# **TÌM HIỂU THỰC TRẠNG VÀ ĐẶC ĐIỂM TƯƠNG TƯỢNG CỦA TRẺ MẪU GIÁO NHỎ**

### **2.1. Vài nét về khách thể nghiên cứu**

#### **2.1.1. Vài nét về trường Mầm non Kim Chung**

Trường Mầm non Kim Chung nằm ở ngoại thành Hà Nội, luôn là trường đi đầu của ngành giáo dục huyện Đông Anh. Trường được thành lập từ tháng 9 năm 1960, đến nay tròn 54 năm. Trải qua quá trình xây dựng và trưởng thành trường Mầm non Kim Chung không ngừng phát triển về số lượng và chất lượng.

Trường có 25 nhóm lớp với 80 cán bộ giáo viên – nhân viên, tổng số học sinh là 917 trẻ.

Năm 2005, trường Mầm non Kim Chung đạt danh hiệu trường chuẩn quốc gia.

Năm 2009, trường vinh dự nhận bằng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Năm 2010, Trường vinh dự được chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

Năm 2012, trường tiếp tục nhận được Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội.

#### **2.1.2. Vài nét về khách thể nghiên cứu**

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài này chúng tôi nghiên cứu 36 trẻ của lớp Mẫu giáo nhỡ B3 trường Mầm non Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội.

Lớp Mẫu giáo trên đã thực hiện theo chương trình đổi mới hình thức tổ chức hoạt động vui chơi (TCDVTCĐ) của giáo viên linh hoạt và mềm dẻo hơn đã giúp trẻ tự nhiên, thoải mái phát huy trí tưởng tượng của bản thân.

## **2.2. Thực trạng xây dựng nội dung và tổ chức TCDVTCD**

### **2.2.1. Thực trạng lập kế hoạch và tổ chức trò chơi ĐVTCD ở trường mầm non Kim Chung**

Xây dựng kế hoạch được coi là khâu đầu tiên của tiến trình tổ chức, hướng dẫn trò chơi cho trẻ. Công việc này được các nhà giáo dục coi là điều kiện tiên quyết đảm bảo sự phát triển thường xuyên có hệ thống HĐVC của trẻ, đặc biệt có vai trò định hướng của các thao tác giáo dục. Trong thực tế cũng vậy, nếu kế hoạch được lập ra tỉ mỉ đúng đắn thì thực hiện mới thành công được. Trong giáo dục càng cần xác định rõ điều đó.

Qua khảo sát thực tế trường mầm non Kim Chung thấy được kết quả như sau:

- 18,7% giáo viên chưa bao giờ lập kế hoạch tổ chức, hướng dẫn trẻ chơi.
- 51,3% có xây dựng kế hoạch nhưng không thường xuyên, nội dung kế hoạch sơ sài chỉ nêu tên chủ đề chơi, các góc chơi và nhân vật chơi mà ít thông tin giá trị, cách tiếp cận chủ đề chơi, những thao tác các vai chơi chưa được định hướng nhiều. Trẻ chơi chủ yếu dựa trên kinh nghiệm đã có.
- 30% giáo viên xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng thực hiện, sự đầu tư nghiêm túc về khâu chuẩn bị đồ chơi, khâu giám sát hướng dẫn thực hiện HĐVC.

### **2.2.2. Thực trạng về tạo môi trường chơi cho trẻ**

Môi trường chơi: không gian chơi, phương tiện, điều kiện vật chất phục vụ và bầu không khí tâm lí thoải mái trong quá trình chơi.

Qua khảo sát thực tế ta thấy các góc chơi ở trường mầm non được trang trí thiên về mục đích làm nổi bật tên chủ đề, chứ chưa chú ý nhiều đến giá trị sử dụng, chưa tạo điều kiện cho trẻ thiết lập mối quan hệ khi chơi.



### ***2.2.3. Mức độ tích lũy kinh nghiệm làm sống lại kinh nghiệm của trẻ trong trò chơi***

- 32% số giáo viên thường xuyên quan tâm đến việc tích lũy kinh nghiệm, tìm tòi các biện pháp khác nhau trong hướng dẫn trẻ chơi.
- 18,9% số giáo viên không thực hiện.
- 49,1% số giáo viên chưa đánh giá đúng vai trò bản thân trong khi hướng dẫn trẻ chơi dẫn đến nội dung chơi còn nghèo nàn, hoạt động chơi còn đơn điệu, hứng thú chơi không bền, khả năng sáng tạo của trẻ bị hạn chế.

### ***2.2.4. Quy trình, biện pháp tổ chức hướng dẫn trẻ chơi***

- 13,5% số giáo viên thực hiện không theo một quy trình nào, để trẻ chơi tự do không có định hướng, giáo viên không tham gia.
- 50,7% số giáo viên thực hiện máy móc dập khuôn, mục tiêu hướng dẫn xác định không rõ ràng.
- 35,8% số giáo viên cho trẻ chơi theo quy trình hợp lí, giáo viên vừa định hướng chủ đề chơi, vừa khuyến khích trẻ đưa ra ý tưởng trong sự lựa chọn trò chơi, vai chơi. Hướng dẫn trẻ chơi đúng cách, không áp đặt, có quan sát và định hướng thường xuyên cho trẻ trong khi trẻ chơi để trẻ không bị lạc hướng, không gây rắc rối cho các bạn cùng chơi.

Sau đây là 2 giáo án:

#### ***❖ Giáo án soạn sơ sài:***

*Chủ đề: Gia đình*

*a. Có các góc chơi và nội dung các góc chơi*

- Góc phân vai: +Trò chơi nấu ăn  
+Trò chơi bán hàng
- Góc học tập: Cho trẻ kể chuyện tự do về gia đình
- Góc nghệ thuật - tạo hình : Cho trẻ hát

➤ Góc xây dựng, lắp ghép: Xây nhà của mình

*b. Tiến hành*

- Gọi trẻ đến bên cô.
- Hỏi trẻ đang học chủ đề gì.
- Cho trẻ nhận góc chơi và về góc.
- Cô quan sát, bao quát cả lớp khi chơi. Nếu xảy ra xung đột thì cô giải quyết kịp thời.
- Cô nhận xét các góc chơi.
- Cô cho trẻ cất đồ chơi và hát “Cất đồ chơi”.

❖ ***Giáo án soạn tỉ mỉ:***

➤ *Chủ đề: Trường mầm non của bé*

➤ *Nội dung chơi và các góc chơi:*

- Góc phân vai: Trò chơi cô giáo, trò chơi bác cấp dưỡng
- Góc xây dựng, lắp ghép: Xây dựng trường mầm non của bé
- Góc nghệ thuật - tạo hình: Vẽ, tô màu trường mầm non, hát về trường lớp
- Góc học tập: Xem tranh ảnh và trò chuyện về trường mầm non

*Đối tượng: trẻ 4-5 tuổi*

*Thời gian: 40-45 phút*

***a. Mục đích, yêu cầu***

- Trẻ hào hứng, biết sử dụng các vật liệu có sẵn để xây dựng trường mầm non.
- Biết sử dụng kỹ năng vẽ, tô màu.
- Hát đúng lời, đúng nhạc bài hát.
- Xem tranh ảnh đúng chiều, kể chuyện sáng tạo bằng tranh.
- Biết đóng các vai cô giáo, bác cấp dưỡng.

***b. Chuẩn bị***

- Nhà, gạch, cây hoa, cầu trượt...tranh ảnh vẽ trường mầm non.

- Giấy A4, màu.
- Đồ cùng của cô giáo: thước sạch; đồ cùng của bác cấp dưỡng: nồi, bát, đĩa....

### ***c. Tiến hành***

#### **➤ *Thỏa thuận chơi:***

- Cô gọi trẻ đến bên cô. Hỏi trẻ đang học chủ đề gì?
  - Hôm nay cô đã bổ sung rất nhiều đồ chơi ở các góc, chúng mình cùng cô lại xem các góc có những đồ chơi gì nhé!
  - Tại góc xây dựng, lắp ghép:
    - + Đây là góc chơi gì?
    - + Có những đồ chơi gì?
    - + Hãy xây dựng trường mầm non của chúng mình thật là đẹp nào?
  - Tại góc nghệ thuật - tạo hình:
    - + Các con thấy gì?
    - + Hãy vẽ và tô màu trường mầm non.
  - Tại góc học tập:
    - + Ở góc này con thấy gì?
    - + Lát nữa chúng mình cùng xem tranh ảnh để biết được công việc của các cô giáo và các bác cấp dưỡng là gì nhé!
  - Tại góc phân vai:
    - + Có những đồ chơi gì đây các con?
    - + Dùng để làm gì?
    - + Hãy đóng vai là giáo viên và các cô cấp dưỡng để biết được công việc của các cô giáo và cô cấp dưỡng.
  - Bây giờ ai thích chơi ở góc nào thì nhẹ nhàng đi về góc đó để chơi nhé!
  - Giáo dục trẻ khi chơi phải đoàn kết, hòa thuận, không tranh giành.
- #### **➤ *Quá trình chơi.***

- Trẻ chọn góc chơi của mình và thỏa thuận vai chơi.
- Cô đến từng góc chơi, hướng dẫn trẻ sáng tạo khi chơi.
- Góc xây dựng:
  - + Các bác xây gì đây?
  - + Nên thêm cây xanh vào sân trường.
  - + Xây khu bếp riêng.
  - + Cô gợi ý cho trẻ nếu trẻ gặp lúng túng.
- Góc học tập:
  - + Lật sách vở như thế nào?
  - + Các con nhìn thấy gì?
  - + Hãy tự kể chuyện về tranh ảnh của các con đi?
- Góc phân vai:
  - + Con chơi gì đây?
  - + Cô giáo phải ngồi như thế nào?
  - + Các bác đầu bếp nấu gì?
- Góc nghệ thuật - tạo hình:
  - + Con chơi gì đây?
  - + Con vẽ ai đây?
  - + Tạo tình huống để nhận xét, rút kinh nghiệm cho trẻ.
  - *Nhận xét các góc chơi*
  - Cô đến từng góc nhận xét.
  - *Kết thúc*
  - Cô nhận xét, động viên, khuyến khích trẻ.
  - Cho trẻ cất đồ chơi.

### **2.2.5. Những lưu ý của giáo viên khi hướng dẫn tổ chức trò chơi ĐVTCD cho trẻ mẫu giáo**

- Khi cho trẻ chơi trò chơi ĐVTCD giáo viên không thể đòi hỏi cao ở khả năng nhập vai của trẻ mà chỉ dừng lại ở mức độ thể hiện hợp lí giữa ngôn ngữ và cử chỉ, điệu bộ.

- Tạo điều kiện cho trẻ tìm hiểu về vai để trẻ thể hiện được vai chơi.
- Sửa sai cho trẻ nói nhanh, nói ngọng, nói lắp.
- Luyện cho trẻ cách thực hiện ngữ điệu, giọng nói các vai.
- Đi liền với ngôn ngữ là cử chỉ nét mặt sao cho phù hợp.

### **2.2.6. Thuận lợi và khó khăn khi thực hiện tổ chức**

Qua thời gian trực tiếp giảng dạy và quan sát tổ chức hoạt động chơi đóng vai theo chủ đề ở trường mầm non Hùng Vương, em đã thấy được thực trạng xây dựng và tổ chức chơi trò chơi ĐVTCD cho trẻ. Em xin đưa ra những khó khăn và thuận lợi ảnh hưởng đến việc thực hiện trò chơi.

#### **❖ Thuận lợi:**

- Những điều kiện bên ngoài tác động không nhỏ tới sự thành công trong tổ chức hoạt động chơi cho trẻ.

- Đội ngũ giáo viên giảng dạy lâu năm có kinh nghiệm và tinh thần dạy dỗ, chỉ bảo tận tình cho trẻ.

- Trẻ có khả năng tiếp thu kiến thức nhanh nhạy, gia đình có điều kiện nên có thể tạo điều kiện tốt cho trẻ học tập.

- Cơ sở vật chất của trường có nhiều thuận lợi: đàn, vi tính, tranh ảnh, đồ chơi...

- Đa số đội ngũ giáo viên ở tuổi đời còn trẻ nên có nhiều sáng tạo và nhiệt huyết trong giảng dạy.

- Hơn thế, ban giám hiệu nhà trường sát sao trong việc quản lí, kiểm tra chuyên môn của giáo viên.

❖ *Khó khăn:*

- Phòng học rộng nhưng số trẻ quá tải.
- Giáo viên trẻ ít kinh nghiệm.
- Trẻ ở độ tuổi mầm non nên rất hiếu động.

=> Những điều kiện thuận lợi và khó khăn trên có tác động không nhỏ tới chất lượng trẻ tham gia.

### **2.3. Thực trạng đặc điểm tưởng tượng của trẻ Mẫu giáo nhỡ**

Để khảo sát và đánh giá đặc điểm tưởng tượng của trẻ Mẫu giáo nhỡ tôi căn cứ vào kết quả ghi được qua câu trả lời của trẻ

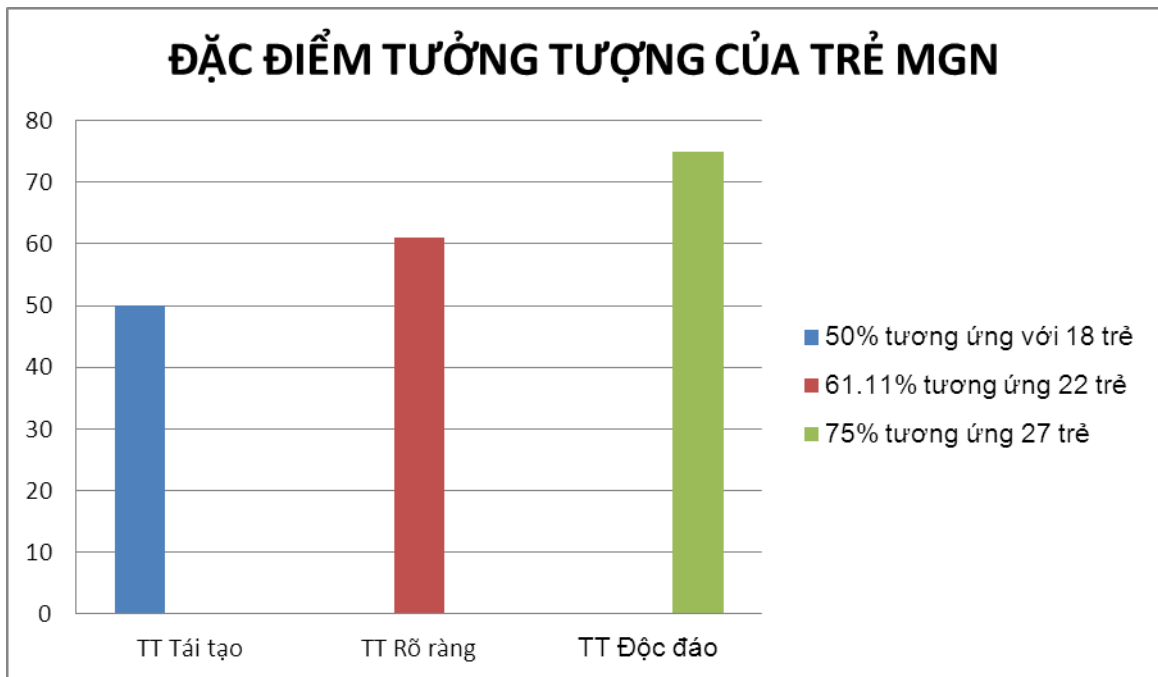
- ❖ *Mục đích:* Tìm hướng tưởng tượng tái tạo và sáng tạo của trẻ Mẫu giáo nhỡ
- ❖ *Khách thể thực nghiệm:* 36 trẻ lớp Mẫu giáo nhỡ B3, trường Mầm non Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội
- ❖ *Chuẩn bị:* Những chiếc gậy thể dục
- ❖ *Cách tiến hành:*

Cô đưa ra 1 cây gậy thể dục và hỏi trẻ: “Nếu cô cho các con chơi trò chơi “Giải cứu công chúa” thì các con sẽ sử dụng cây gậy này để làm gì?”

**Bảng 1:** Đặc điểm tưởng tượng của trẻ Mẫu giáo nhỡ

<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Số lượng trẻ</b>	<b>Tỉ lệ</b>
1. Tính tái tạo	18	50%
2. Tính rõ ràng	22	61.11%
3. Tính độc đáo	27	75%

Kết quả được thể hiện dưới dạng biểu đồ như sau:



Căn cứ vào bảng kết quả bài tập 2, ta thấy 100% trẻ Mẫu giáo nhỡ đã có thể tương tượng vật thay thế để sử dụng trong trò chơi. Tuy nhiên, trong trò chơi này số trẻ có khả năng tương tượng tái tạo chiếm tỉ lệ không cao (50%). Trong khi đó số trẻ có khả năng tương tượng rõ ràng chiếm 61.11% và tương tượng sáng tạo chiếm 75% (chiếm tỉ lệ đáng kể).

Trí tương tượng của trẻ hết sức phong phú. Đa số trẻ đều trả lời sẽ sử dụng cây gậy để làm thanh gươm, một số trẻ khác thì sử dụng cây gậy để làm ngựa. Tiêu biểu hơn cả là cháu Lê Gia Phú tương tượng cây gậy đó là cây gậy thần của các bà tiên trong các câu truyện cổ tích: “Con sẽ dùng cây gậy thần này để cứu công chúa khỏi những bùa phép của mục phù thủy”. Có thể thấy trẻ đã biết tương tượng kết hợp với biểu tượng vốn có để tạo ra cái mới. Tuy nhiên lúc này trẻ chưa có khả năng hoạt động theo ý đồ định trước.

Trí tương tượng của trẻ Mẫu giáo nhỡ phát triển từ tái tạo đến sáng tạo. Một số trẻ chủ yếu là sự tái tạo các hình tượng, các biểu tượng đã có trong kinh

nghiệm của trẻ. Số trẻ có tưởng tượng sáng tạo chiếm tỉ lệ cao, trẻ có thể tự hư cấu bằng cách gán cho đối tượng những cái không có hoặc phóng đại, thu nhỏ, làm méo mó một vài chi tiết của sự vật, có nghĩa là trẻ đã bắt đầu sử dụng các phương thức hoạt động của trí tưởng tượng sáng tạo. Đây là thời kì trí tưởng tượng theo đúng nghĩa phát triển mạnh theo hướng tự do ở trẻ mẫu giáo.

#### **2.4. Thực trạng đặc điểm tưởng tượng của trẻ thông qua trò chơi ĐVTCD của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi**

Để khảo sát và đánh giá thực trạng đặc điểm tưởng tượng của trẻ Mẫu giáo nhỡ, chúng tôi căn cứ vào kết quả ghi được qua câu trả lời của trẻ.

##### ***2.4.1. Đặc điểm tưởng tượng của trẻ trong trò chơi thông qua mối quan hệ giữa vật thay thế và vật được thay thế***

- ❖ *Mục đích:* Tìm hiểu mối liên hệ giữa vật thay thế và vật được thay thế trong tưởng tượng của trẻ.
- ❖ *Khách thể thực nghiệm:* 36 trẻ lớp Mẫu giáo nhỡ B3, trường Mầm non Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội.
- ❖ *Chuẩn bị:* Giáo án đầy đủ:

#### **Giáo án trò chơi**

Chủ đề: Phương tiện giao thông

Đề tài: Trò chơi “Giải cứu công chúa”

Đối tượng: Trẻ 4 – 5 tuổi

Số lượng: 36 trẻ

Thời gian: 35 – 40 phút

Đơn vị: Lớp Mẫu giáo nhỡ B3

a) Mục đích, yêu cầu



- Trẻ biết về phương tiện giao thông và một số phương tiện giao thông khác.
- Trẻ biết phân vai chơi, chơi và phối hợp hành động trong nhóm chơi phù hợp với vai chơi.
- Trẻ biết giữ gìn và bảo vệ đồ chơi, biết thu dọn đồ chơi gọn gàng, đúng nơi quy định.

b) Chuẩn bị

- 10 cái ghế nhựa.
- Những chiếc gậy.

c) Tổ chức hoạt động

➤ *Thỏa thuận chơi:*

- Cô cho trẻ xúm xít quanh cô rồi cho đọc bài thơ “Tàu thủy” của Vũ Xuân Quân.

- Cô giới thiệu trò chơi: Có một nàng công chúa xinh đẹp bị mù phù thủy bắt cóc nhốt ở đảo xa. Nhiệm vụ của chúng mình là phải vượt biển khơi để giải cứu nàng công chúa khỏi mù phù thủy độc ác.

+ Ai sẽ chơi trò chơi “Giải cứu công chúa”?

+ Trong trò chơi này sẽ có những nhân vật nào?

+ Các con sẽ tự chọn xem ai sẽ là chàng hoàng tử, chàng hoàng tử phải sẽ gì? Để giải cứu được công chúa hoàng tử cần có sự giúp sức của quân lính, ai muốn giúp hoàng tử nào, quân lính có nhiệm vụ gì nhỉ?

- Cô tóm tắt lại một số hành động của vai chơi và nhắc trẻ.

➤ *Quá trình chơi:*

- Cô cho trẻ chơi theo ý thích, cho trẻ thỏa thuận vai chơi với nhau.

- Cô quan sát trẻ chơi, cô có thể đóng vai phụ để khích lệ trẻ.

➤ *Nhận xét quá trình chơi:*

- Nhận xét thường xuyên trong quá trình trẻ chơi: Ví dụ: Khi thấy trẻ có những biểu hiện tốt, hành động phù hợp thì cô giáo có những lời động viên,

khích lệ trẻ; khi thấy trẻ lúng túng khi đóng vai cô có thể đưa ra những lời hướng dẫn, kích thích trí tưởng tượng trẻ...

- Nhận xét cuối buổi chơi: Cô đến nhận xét hoạt động cụ thể của trẻ trong trò chơi đó, đưa ra các câu hỏi gợi ý để các nhóm chơi tự nhận xét hoạt động chơi trong nhóm, có sự động viên, rút kinh nghiệm cho buổi sau.

- Kết thúc: Cô mở nhạc “Bạn ơi có biết” và cho trẻ cất đồ chơi đúng vị trí.

❖ *Cách tiến hành:*

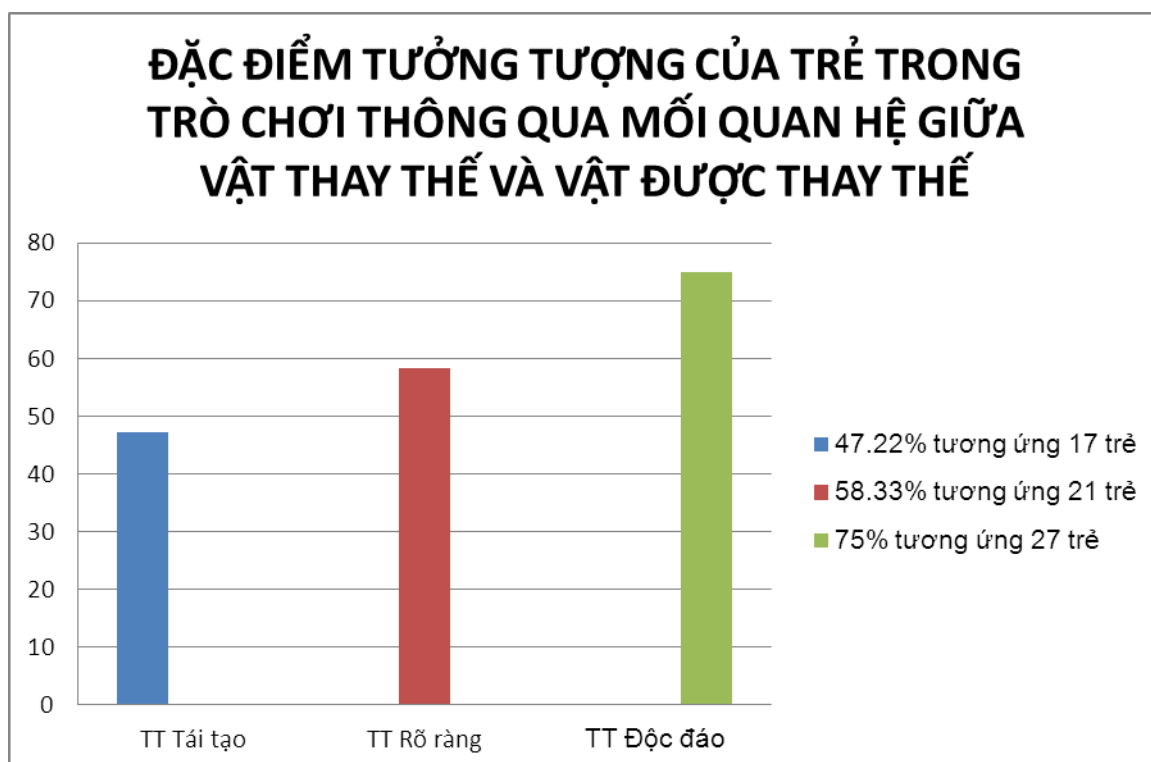
Giáo viên tiến hành hoạt động như trong giáo án. Giáo viên quan sát tiến trình chơi của trẻ. Những đồ vật trong phòng được trẻ dùng để làm gì trong khi chơi.

❖ *Kết quả điều tra:*

**Bảng 2:** Đặc điểm tưởng tượng của trẻ trong trò chơi thông qua mối quan hệ giữa vật thay thế và vật được thay thế

<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Số lượng trẻ</b>	<b>Tỉ lệ</b>
1. Tính tái tạo	17	47.22%
2. Tính rõ ràng	21	58.33%
3. Tính độc đáo	27	75%

Kết quả được thể hiện dưới dạng biểu đồ như sau:



Dựa vào bảng trên kết hợp với quan sát, ghi chép và đối chứng với giáo án kiến tập ta thấy rằng: tưởng tượng tái tạo của trẻ chiếm 47.22% tương ứng với 17 trẻ. Như vậy, trong TCĐVTCD, tưởng tượng tái tạo chiếm tỷ lệ không cao, trong khi đó tưởng tượng rõ ràng và tưởng tượng độc đáo chiếm tỉ lệ đáng kể.

Kết quả trên ta có thể thấy TCĐVTCD có vai trò rất quan trọng trong việc kích thích trí tưởng tượng của trẻ. Ở nhóm chơi thứ nhất, trẻ đã tưởng tượng ra những hình ảnh mà trẻ đã nhìn thấy trong vốn kinh nghiệm của trẻ (tranh ảnh, phim...). Trẻ xếp những chiếc ghế thành hàng và tưởng tượng đó là 1 “con thuyền” giúp trẻ vượt biển khơi để giải cứu công chúa. Bé Gia Tuệ đóng vai là “hoàng tử” nói đồng dục: “Tất cả quân lính hãy lên thuyền để đi giải cứu công chúa. Tất cả mọi người phải nghe theo lệnh của tớ. Nhớ chưa”. “Hoàng tử” không nhớ rằng “Hoàng tử” không được xưng “tớ” với quân lính

mà phải xung “ta” với quân lính. Ở nhóm chơi này, trò chơi nhanh chóng kết thúc vì trẻ nghĩ rằng chỉ cần vượt biển khơi đến đảo xa sẽ giải cứu được công chúa, đưa công chúa lên thuyền rồi sẽ trở về đến nhà. Trẻ chưa thực sự sáng tạo khi chơi, chưa biết tạo ra các tình huống khác nhau trong trò chơi. Do đó, ở nhóm chơi này, giáo viên cần tạo ra một vài tình huống để kích thích trí tưởng tượng phát triển.

Ví dụ: Cô giáo nói: Hoàng tử chú ý, mù phù thủy đang dùng phép làm thành một dòng nước xoáy rất lớn, hãy chỉ huy quân lính của mình lái con thuyền vượt qua nó để đến được đảo hoang nơi công chúa bị bắt giữ.

Ở nhóm thứ 2, bé Đức Anh đóng vai “hoàng tử”, vì “hoàng tử” có khả năng tư duy và tưởng tượng tốt nên trò chơi của nhóm này kéo dài khá lâu. Bé Đức Anh thường tưởng tượng đến những phép biến hóa, những cạm bẫy mà mù phù thủy sẽ dùng để cản đường hoàng tử trong những bộ phim hoạt hình hoặc trong những câu chuyện cổ tích được nghe nên trong trò chơi này có rất nhiều tình huống phát sinh. Bé Đức Anh ngồi lên chiếc ghế đầu tiên để chỉ huy quân lính chèo thuyền, vượt qua những cơn sóng mà bé cho rằng đó là do mù phù thủy làm nên. Khi các quân lính đang chèo thuyền thì đột nhiên bé hô to: “Trà My, căng buồm lên đi, mù phù thủy đang tạo cơn bão đấy”. Điều này vừa thể hiện trí tưởng tượng vô cùng sáng tạo của trẻ, vừa thể hiện sự ngây ngô trong tâm hồn trẻ. Bởi vì, khi có bão thì thuyền không được căng buồm, điều này nằm ngoài sự hiểu biết và vốn kinh nghiệm của trẻ. Không chỉ có vậy “hoàng tử” còn rất linh hoạt trong việc sử dụng chiếc gậy. Khi thì bé tưởng tượng đó là thanh gươm để chiến đấu với mù phù thủy, khi thì tưởng tượng đó là con ngựa để chạy thoát khỏi mù ta, đặc biệt là bé còn tưởng tượng đó là cây gậy thần để chống lại những tà phép mà mù phù thủy biến ra. Mặc dù chỉ có 10 chiếc ghế và 1 cây gậy nhưng trẻ vẫn tưởng tượng ra cuộc chiến đấu hết sức khó khăn vất vả. Tuy nhiên, trẻ mãi hoạt động với những chiếc

ghế, với cây gậy có trong tay để chống lại những âm mưu, cạm bẫy mà mù phù thủy bày ra theo tưởng tượng của trẻ mà lại không nhớ đến mục đích là giải cứu công chúa.

Qua trò chơi “Giải cứu công chúa”, ta thấy khả năng tưởng tượng của trẻ Mẫu giáo nhỡ đã phát triển rất mạnh mẽ, những hình ảnh mà trẻ tưởng tượng trong trò chơi hết sức độc đáo, mới mẻ. Chỉ với những chiếc ghế, trẻ đã tưởng tượng ra đủ thứ, nhưng cuối cùng mục đích giải cứu công chúa trẻ lại bỏ quên.

**Kết luận:** TCĐVTCD của trẻ là sự mô phỏng lại hoạt động của người lớn. Trong trò chơi mọi cái đều là mô phỏng, đó là hoàn cảnh chơi mà trẻ tưởng tượng ra. Hoàn cảnh chơi xuất hiện khi trẻ thực hiện hành động của một nhân vật nào đó nhưng không hành động với vật thật mà chỉ hành động với vật thay thế. Khi hành động với vật thay thế buộc trẻ phải tưởng tượng vật thay thế chính là vật thật và bản thân mình chính là nhân vật có thật trong cuộc sống. Tất cả vai chơi, hành động chơi, đồ chơi đều được trẻ Mẫu giáo nhỡ mô phỏng bằng trí tưởng tượng của mình, bằng những kí hiệu tượng trưng. Trí tưởng tượng của trẻ Mẫu giáo nhỡ chiếm ưu thế.

#### ***2.4.2. Đặc điểm tưởng tượng của trẻ trong trò chơi thông qua vai chơi và hành động chơi***

- ❖ *Mục đích:* Tìm hiểu những biểu hiện về sự nhập vai của trẻ trong khi chơi.
- ❖ *Khách thể thực nghiệm:* 36 trẻ lớp Mẫu giáo nhỡ B3, trường Mầm non Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội.
- ❖ *Chuẩn bị:* Giáo án hoạt động góc:

### **GIÁO ÁN HOẠT ĐỘNG GÓC**

*Chủ đề: Phương tiện giao thông*

*Đối tượng: 4-5 tuổi*

*Số lượng: 36 trẻ*

*Đơn vị: Lớp MGN B3*

*Thời gian: 40-45 phút*

*Nội dung chơi và các góc chơi:*

- Góc phân vai: Trò chơi chú cảnh sát giao thông.
- Góc xây dựng - lắp ghép: Xây dựng ngã tư đường phố.
- Góc nghệ thuật - tạo hình: Vẽ, tô màu các phương tiện giao thông, hát các bài hát về chủ đề giao thông.
- Góc học tập: Xem tranh và trò chuyện về công việc của các chú cảnh sát giao thông, về một số biển báo giao thông đường bộ.

***a. Mục đích, yêu cầu***

- Trẻ hào hứng, biết sử dụng các vật liệu có sẵn để xây dựng ngã tư đường phố.
- Biết sử dụng kỹ năng vẽ, tô màu.
- Hát đúng giai điệu, đúng lời bài hát.
- Xem tranh đúng chiều, kể chuyện sáng tạo bằng tranh.
  - Biết đóng vai các chú cảnh sát giao thông.

***b. Chuẩn bị***

- Gạch, cây, hoa, cột đèn giao thông.....tranh ảnh về các phương tiện, biển báo giao thông.
- Giấy A4, màu...
- Đồ dùng của chú cảnh sát: 1 thước, 1 bục gỗ.

***c. Tiến hành***

*c1. Thỏa thuận chơi:*

- Cô gọi trẻ đến bên cô. Hỏi trẻ đang học chủ đề gì?

- Hôm nay cô đã bỏ sung rất nhiều đồ chơi mới ở các góc. Bây giờ chúng mình cùng cô lại các góc xem có những đồ chơi gì nhé!

- Tại góc xây dựng - lắp ghép:

+ Đây là góc chơi gì?

+ Ở góc chơi này con nhìn thấy gì?

+ Chúng mình hãy sử dụng những đồ chơi này để xây dựng ngã tư đường phố.

- Tại góc nghệ thuật - tạo hình:

+ Các con thấy gì?

+ Hãy vẽ và tô màu thật đẹp những phương tiện giao thông mà con biết?

- Tại góc học tập:

+ Đây là góc chơi gì các con?

+ Lát nữa chúng mình hãy xem tranh ảnh để biết được công việc của các chú cảnh sát giao thông, biết được ý nghĩa của một số biển báo giao thông đường bộ nhé!

- Tại góc phân vai:

+ Có những đồ chơi gì đây các con?

+ Dùng để làm gì?

+ Hãy tập làm chú cảnh sát giao thông đang đứng ở ngã tư điều khiển các phương tiện.

- Bây giờ ai thích chơi ở góc nào thì chúng mình nhẹ nhàng đi về góc đó để chơi nhé!

- Giáo dục trẻ khi chơi phải hòa thuận, đoàn kết, không tranh giành đồ chơi...

➤ *Quá trình chơi:*

- Trẻ chọn góc chơi của mình, thỏa thuận vai chơi.

- Cô đến từng góc, hướng dẫn trẻ sáng tạo khi chơi.

- Góc phân vai:

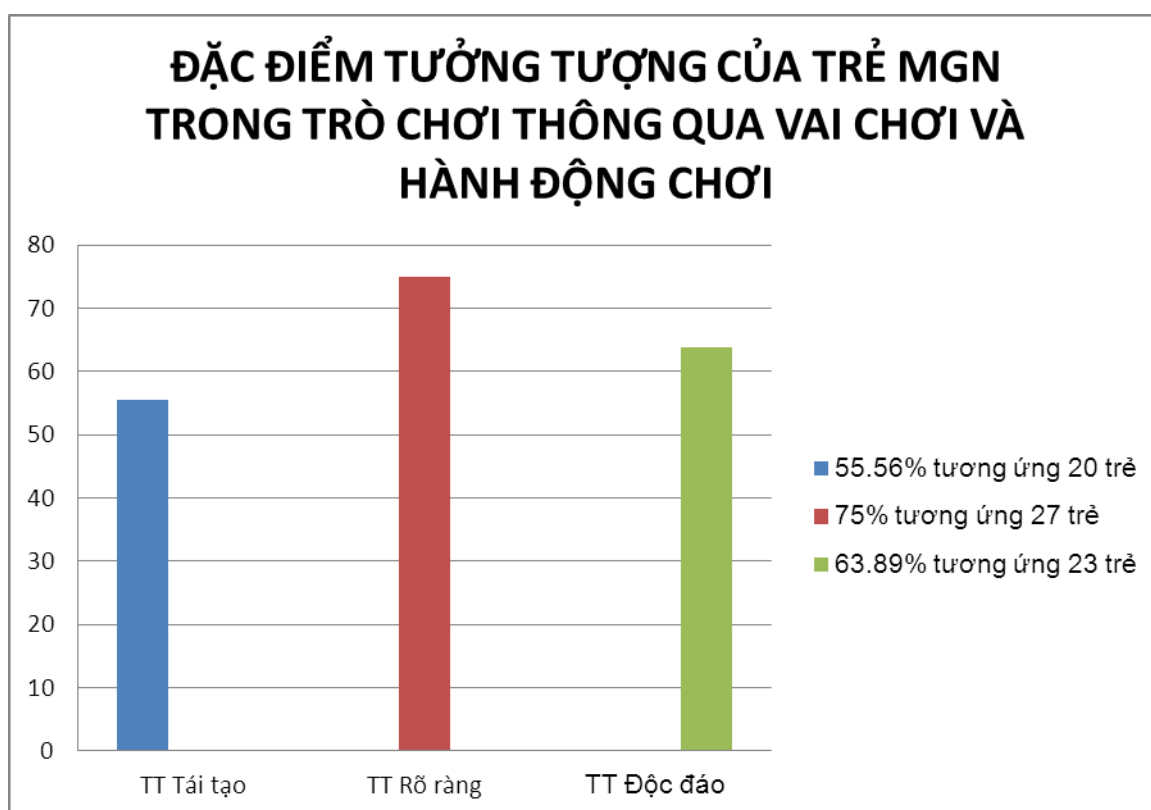
- + Con chơi gì đấy?
- + Chú cảnh sát giao thông đang đứng ở đâu vậy?
- + Chú cảnh sát đang làm gì đấy?
- Góc nghệ thuật - tạo hình:
- + Con vẽ phương tiện gì đây?
- + Đó là phương tiện giao thông đường gì?
- Góc xây dựng:
- + Các bác đang xây gì đấy?
- + Ngã tư thì phải xây bốn con đường cùng gặp nhau tại một chỗ.
- + Giữa ngã tư còn có bụi làm chỗ đứng của chú cảnh sát giao thông nữa!
- Góc học tập:
- + Con đang xem tranh gì đây?
- + Hãy tự kể chuyện về tranh ảnh của con đi.
- Tạo tình huống để nhận xét, rút kinh nghiệm cho trẻ.
- *Nhận xét góc chơi:*
- Cô đến từng góc nhận xét.
- *Kết thúc:*
- Cô nhận xét, động viên, khuyến khích trẻ.
- Cho trẻ hát bài “ Cát đồ chơi” và cát đồ chơi.
- ❖ *Cách tiến hành:* Quan sát trẻ chơi trong hoạt động góc và mô tả những biểu hiện nhập vai của trẻ: Mô tả vai chơi và hành động chơi, nét mặt cử chỉ điệu bộ khi nhập vai, ngôn ngữ của trẻ khi chơi.
- ❖ *Kết quả điều tra:*



**Bảng 3:** Đặc điểm tương tượng của trẻ Mẫu giáo nhỡ trong trò chơi thông qua vai chơi và hành động chơi

Tiêu chuẩn	Số lượng trẻ	Tỉ lệ
1. Tính tái tạo	20	55.56%
2. Tính rõ ràng	27	75%
3. Tính độc đáo	23	63.89%

Kết quả được thể hiện dưới dạng biểu đồ như sau:



Dựa vào bảng trên kết hợp với quan sát, ghi chép và đối chứng với giáo án kiến tập ta thấy rằng: tương tượng tái tạo của trẻ chiếm 55.56% tương ứng với 20 trẻ, tương tượng rõ ràng chiếm 75% tương ứng với 27 trẻ và tương tượng sáng tạo chiếm 63.89% tương ứng với 23 trẻ. Dưới đây là một số biểu hiện về sự nhập vai của trẻ thông qua hoạt động góc mà tôi quan sát và ghi chép được.

Về vai chơi và hành động chơi: Như chúng ta đã biết, TCDVTCĐ xuất hiện là để nhằm thỏa mãn nhu cầu của trẻ muốn được giống như người lớn. Trong trò chơi, trẻ có thể thực hiện chức năng xã hội của một người nào đó mà trẻ trông thấy bằng cách nhập vào một vai, tức là ướm mình vào vị trí của người lớn và bắt chước hành động của người đó. Muốn trở thành một vai nào đó trong trò chơi, điều quan trọng nhất là phải biết thực hiện hành động của vai chơi đó.

Trong trò chơi “Chú cảnh sát giao thông”: Bé Quang Khải nhanh nhẹn nhận sẽ đóng vai là chú cảnh sát giao thông. Do được nhìn thấy chú cảnh sát giao thông ở ngoài đường, trên ti vi và cũng được tìm hiểu trong các giờ học của chủ điểm nghề nghiệp nên việc đóng vai chú cảnh sát giao thông không quá khó đối với trẻ. Những trẻ khác nhận làm người lưu thông trên đường. “Chú cảnh sát giao thông” đứng trên 1 cái bục giữa ngã tư, trên miệng ngậm 1 chiếc còi để làm công việc điều khiển giao thông. Khi có tín hiệu đèn đỏ “Chú cảnh sát giao thông” tuýt còi, tay làm hiệu lệnh cho “người đi đường” dừng lại, nếu ai vẫn cố tình đi sẽ bị “Chú cảnh sát giao thông” bắt giữ. Khi có tín hiệu đèn xanh “Chú cảnh sát giao thông” tuýt còi và tay làm hiệu lệnh cho “người đi đường” tiếp tục đi.

Trong góc xây dựng, “các bác thợ xây” thì chăm chỉ xây dựng ngã tư đường phố. Mặc dù trẻ chưa biết sắp xếp bố trí thành công trình tổng thể nhưng nhìn chung đa số trẻ đã biết xây dựng một số công trình liên quan như: ngã tư đường phố, cột đèn giao thông, bục đứng của chú cảnh sát giao thông, vườn hoa...

Tuy nhiên đây chỉ là hành động mô phỏng, nó không hoàn toàn giống như hành động của người lớn, bởi mục đích của hành động chơi không nhằm vào kết quả chơi mà nhằm vào chính quá trình chơi. Ví dụ: bé Quang Khải đóng vai “Chú cảnh sát giao thông” thì mục đích chính của việc điều khiển

giao thông không phải là để phân luồng giao thông hạn chế tai nạn, tắc đường mà cái chính là chỉ mô phỏng lại hành động điều khiển giao thông của chú cảnh sát giao thông.

Về nét mặt, cử chỉ, điệu bộ khi nhập vai: Vì trẻ được tự chọn vai chơi nên trẻ rất hào hứng khi chơi. Bé Quang Khải đóng vai “Chú cảnh sát giao thông” khá tốt. “Chú cảnh sát giao thông” làm việc rất nghiêm chỉnh, rất đúng luật nên không bị tắc đường, tai nạn...

Về ngôn ngữ của trẻ khi chơi: Vì ở lứa tuổi Mẫu giáo nhỏ ngôn ngữ mạch lạc đã phát triển kế hợp với vốn từ phong phú nên ngôn ngữ của trẻ trong khi chơi nhìn chung phù hợp với vai chơi của mình. Trong trò chơi “Chú cảnh sát giao thông”, trẻ đóng vai chú cảnh sát giao thông xưng “tôi”, trẻ đóng vai người đi đường gọi “Chú cảnh sát giao thông” xưng tôi mỗi khi có việc nhờ chú cảnh sát giúp hoặc bị phạt. Trẻ cũng đã có thể nói những câu đầy đủ thành phần chủ ngữ, vị ngữ. Ngôn ngữ của trẻ khi giao tiếp trở nên linh hoạt hơn.

Khi hỏi trẻ:

+ Con đóng vai gì?

Con đóng vai “Chú cảnh sát giao thông” ạ!

+ Là “Chú cảnh sát giao thông” thì con phải làm gì?

Con sẽ điều khiển giao thông và chỉ đường giúp mọi người nếu cần ạ!

+ Sao con lại chỉ đường cho mọi người?

Để mọi người không bị đi lạc và về nhà sớm ạ!

Thông qua hoạt động góc, ta thấy biểu hiện về sự nhập vai của trẻ trong khi chơi được bộc lộ một cách rõ nét. Trẻ biết đóng vai mà mình thích, biết hành động chơi của vai chơi đó, sử dụng đồ dùng đồ chơi phù hợp với trò chơi, có nét mặt, cử chỉ, điệu bộ phù hợp với vai chơi và ngôn ngữ của trẻ trong khi chơi linh hoạt, khéo léo.

## CHƯƠNG 3

# THỬ NGHIỆM BIỆN PHÁP TỔ CHỨC TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI THEO CHỦ ĐỀ NHẪM PHÁT TRIỂN TRÍ TƯỞNG TƯỢNG CHO TRẺ MẪU GIÁO NHỎ

### 3.1. Mở đầu

#### 3.1.1. Mục tiêu của thử nghiệm

- Hình thành và phát triển trí tưởng tượng cho trẻ thông qua TCĐVTCD dựa vào: chủ đề chơi, nội dung của trò chơi, vai chơi, hành động chơi, những mối quan hệ của trẻ trong trò chơi, đồ chơi và hoàn cảnh chơi.

- Mục tiêu thử nghiệm: Thông qua tổ chức hoạt động góc nhằm hình thành, phát triển trí tưởng tượng cho trẻ Mẫu giáo nhỏ.

#### 3.1.2. Nội dung thử nghiệm

Chương trình thử nghiệm được thực hiện trong 1 tuần.

##### 3.1.2.1. Soạn giáo án, dạy thử nghiệm

Hướng dẫn, tổ chức cho trẻ thực hiện hoạt động góc theo yêu cầu: phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của trẻ...

Cụ thể:

- Trẻ tự giác tham gia vào trò chơi mà trẻ thích để từ đó nhập vai cho tốt.
- Trẻ tích lũy được những gì đã biết và lĩnh hội những điều mới mẻ trong quá trình chơi.

### **3.1.2.2. Hình thành cho trẻ các biện pháp tưởng tượng**

Muốn có trí tưởng tượng tốt thì phải thường xuyên luyện tập để nâng cao khả năng tưởng tượng. Trẻ phải tập trung chú ý, tích cực, sáng tạo trong mọi hoạt động, ý thức được ý nghĩa quan trọng của tưởng tượng trong hoạt động vui chơi. Vì vậy chúng tôi đã hình thành và rèn luyện cho trẻ một số biện pháp tưởng tượng sau:

❖ **Cung cấp cho trẻ các hình ảnh:** thông qua việc sử dụng các phương tiện trực quan trong dạy học kết hợp với sự giảng giải, phân tích của cô giáo, trẻ sẽ có các hình ảnh về đối tượng. Từ đó trẻ có thể vận dụng triệt để các hình ảnh đã được cung cấp để vận dụng trong trò chơi.

- Đối với TCĐVTCD: Trước mỗi chủ điểm mới, cô giáo cần cung cấp cho trẻ những hình ảnh về chủ điểm, nội dung sẽ chơi trong chủ điểm ấy để trẻ có được những hiểu biết nhất định để vận dụng vào trong trò chơi.

Ví dụ: Trong chủ điểm Thế giới Thực vật:

+ Góc phân vai: Tổ chức chợ quê: Bán các sản phẩm từ cây lúa: chổi rơm, đồ lưu niệm làm từ rơm; các loại bánh làm từ gạo: bánh rán, bánh dày, bánh giò, bánh đa, bánh cuốn, bánh trôi...

+ Góc nghệ thuật: Làm các con vật từ rơm: con gà, hoa, ...; làm một số đồ chơi từ rơm.

+ Góc xây dựng: Xây dựng cánh đồng quê em.

+ Góc học tập: Vẽ về quá trình phát triển của lúa.

❖ **Dạy cho trẻ cách tạo ra hình ảnh mới:** Khi trẻ đã có hình ảnh về đối tượng, cô giáo hướng dẫn cho trẻ biết cách tạo ra hình ảnh mới của mình thông qua TCĐVTCD.

- Nhập vai: Cô cho trẻ nhập vào nhân vật mà trẻ muốn thể hiện để từ đó tâm hồn và tính cách nhân vật được bộc lộ một cách tự nhiên.

Ví dụ: Trong chủ điểm “Thế giới Thực vật”: Ở góc phân vai: Tổ chức chợ quê: Bán các sản phẩm từ cây lúa: chổi rơm, đồ lưu niệm làm từ rơm; các loại bánh làm từ gạo: bánh rán, bánh dày, bánh giò, bánh đa, bánh cuốn, bánh trôi...

Ở góc này, có thể có các vai như người bán hàng, người mua hàng, người làm bánh, người phục vụ... cô giáo để cho các trẻ tự chọn vai chơi của mình. Cô giáo có thể hỏi trẻ hoặc gợi ý các công việc mà các vai cần phải làm trong trò chơi rồi để trẻ tự nhập vai và thể hiện.

### ***3.1.3. Khách thể thử nghiệm và đối chứng***

Tôi tiến hành chia 36 trẻ đã được điều tra ở chương 2 thành 2 nhóm nhỏ (nhóm thử nghiệm và nhóm đối chứng).

- Khách thể thử nghiệm: 18 trẻ lớp Mẫu giáo nhỡ B3, trường Mầm non Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội.

- Khách thể đối chứng: 18 trẻ lớp Mẫu giáo nhỡ B3, trường Mầm non Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội.

Qua kết quả khảo sát đặc điểm tưởng tượng ở chương 2, ta thấy nhìn chung ở hai nhóm có sự tương ứng về các phương diện: sự hình thành và phát triển các loại tưởng tượng, khả năng tưởng tượng tái tạo, tưởng tượng rõ ràng và tưởng tượng sáng tạo. Như vậy có thể kết luận: Trình độ hiện có của trẻ hai lớp là tương đương nhau.

## **3.2 Quá trình thực hiện**

Tôi đã tiến hành cho trẻ chơi trò chơi ĐVTCD theo phương pháp mới, tích cực hơn cả về sự hướng dẫn của cô giáo và trong đồ chơi của trẻ chân thực, đầy đủ, hợp lí hơn. Tiến hành đo khả năng tưởng tượng của trẻ ở trong hoạt động, thao tác chơi và tâm lí của trẻ khi tham gia chơi.

Trong hoạt động góc, TCDVTCD được thể hiện nhiều và rõ nhất ở góc phân vai. Nói như vậy bởi vì khi trẻ tham gia góc chơi này, qua các thao tác chơi mà trẻ thể hiện ta có thể đánh giá khả năng tưởng tượng của trẻ đến đâu, ngoài ra qua cách trẻ trò chuyện với nhau sẽ phát hiện ra khả năng tưởng tượng lại ngôn ngữ, câu thoại trong đời sống hàng ngày. Ở các góc kia trẻ chỉ thể hiện được thao tác chơi bởi ở các góc chơi đó trẻ vẫn chơi độc lập.

Mặc dù cùng xây dựng ngã tư đường phố nhưng có trẻ xây con đường, có trẻ xây cột đèn giao thông, có trẻ xây bục đứng của chú giao thông điều khiển đường. Tuy không nói ra nhưng ở đây đã có sự phân công ngầm.

Vốn từ của trẻ khá phong phú, đa dạng do trẻ bắt chước ti vi, người lớn, cuộc sống xung quanh mà trẻ được tiếp xúc cho nên câu thoại của trẻ sử dụng trong trò chơi cũng rất đa dạng. Tuy nhiên không thể tránh khỏi việc trẻ nói những lời không hay vì ở tuổi của trẻ chỉ biết bắt chước chứ chưa thể hiểu được nghĩa của tất cả các từ. Do đó cô cần chú ý quan sát và sửa cho trẻ, cung cấp thêm những từ hay cho trẻ.

### 3.3. Kết quả nghiên cứu

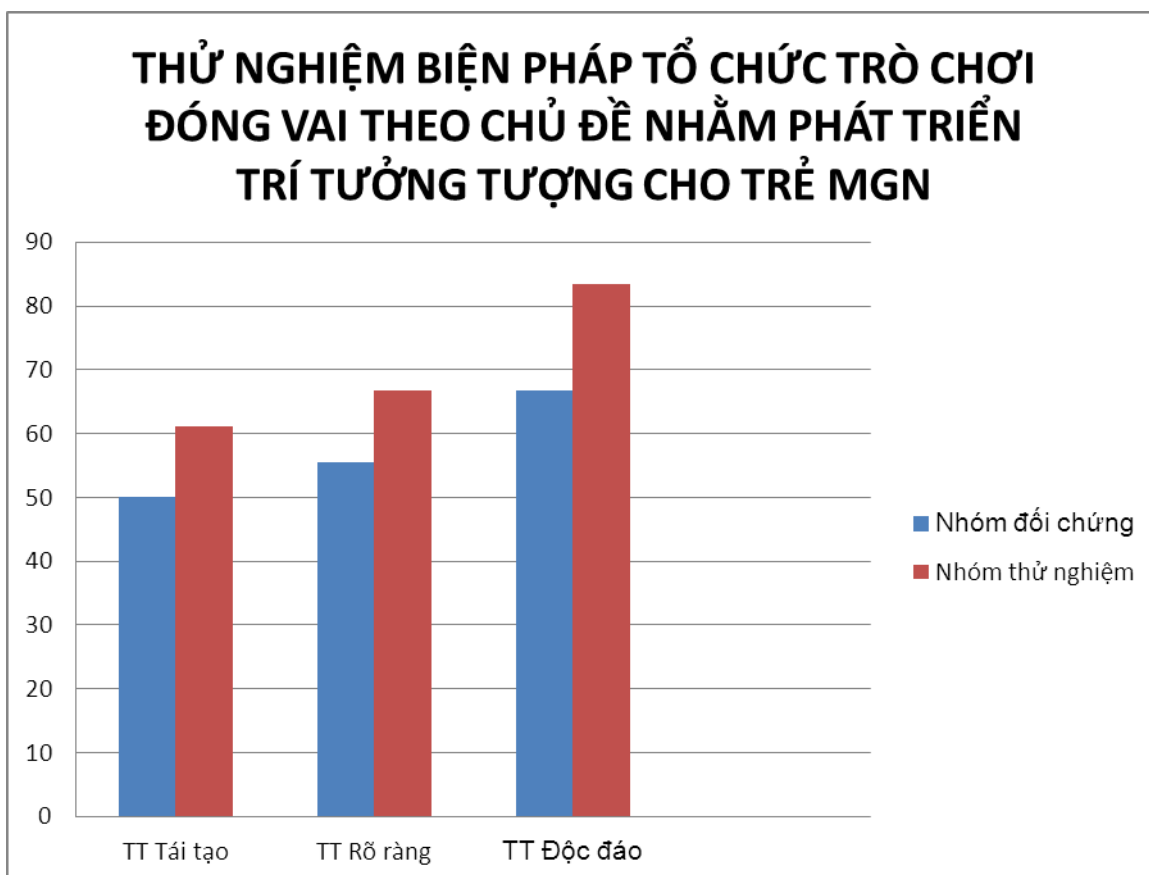
Sau mỗi ngày quan sát và ghi chép thì em nhận thấy kết quả rất khả quan về khả năng tưởng tượng của trẻ. Bên cạnh sự ghi nhớ về những thứ đã được tiếp xúc thì trẻ biết tưởng tượng và thêm nhiều tình huống, câu thoại làm cho trò chơi của trẻ sinh động hấp dẫn hơn rất nhiều.

Kết quả như sau:

**Bảng 4:** Kết quả thử nghiệm biện pháp tổ chức TCDVTCD nhằm phát triển trí tưởng tượng cho trẻ MGN

Tiêu chuẩn Lớp	Tính tái tạo		Tính rõ ràng		Tính độc đáo	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Nhóm đối chứng	9	50%	10	55.56%	12	66.67%
Nhóm thử nghiệm	11	61.11%	12	66.67%	15	83.33%

Kết quả được thể hiện dưới dạng biểu đồ như sau:



Với bảng thực nghiệm trên, tôi thấy rằng trí tưởng tượng của trẻ lớp thực nghiệm phát triển rõ nét hơn, phong phú hơn so với trẻ ở lớp đối chứng. Sau khi dạy thử nghiệm, chúng tôi đã thu được kết quả khả quan:

Số trẻ có khả năng tưởng tượng tái tạo ở nhóm thử nghiệm chiếm tỉ lệ 61.11%, cao hơn so với lớp đối chứng.

Tỉ lệ trẻ có khả năng tưởng tượng rõ ràng ở nhóm thử nghiệm cao hơn 11.11% so với nhóm đối chứng.

Ở nhóm đối chứng số trẻ có khả năng tưởng tượng sáng tạo chiếm tỉ lệ thấp hơn so với nhóm thử nghiệm (thấp hơn 16.66%).

Kết quả này khẳng định: Trí tưởng tượng của trẻ có thể phát triển hơn nữa nếu có sự can thiệp nhằm kích thích suy nghĩ, tư duy và tưởng tượng của trẻ một cách phù hợp. Có thể nói rằng TCDVTCD là phương tiện có vai trò



quan trọng trong việc làm nảy sinh, nuôi dưỡng và phát triển trí tưởng tượng của trẻ, giúp trẻ có một tuổi thơ trong sáng và đẹp đẽ.

### **3.4. Tiểu kết**

Qua thử nghiệm biện pháp tổ chức TCĐVTCD nhằm phát triển trí tưởng tượng cho trẻ Mẫu giáo nhỡ, tôi rút ra một số kết luận sau:

+ Trí tưởng tượng của trẻ thông qua TCĐVTCD là rất cần thiết vì trong quá trình thực hiện vai chơi, nếu trẻ không tưởng tượng thì trẻ không thể chơi được. Trò chơi trí tưởng tượng của trẻ nhằm giáo dục thể chất và hình thành những điều kiện thuận lợi để phát triển, rèn luyện các tố chất vận động ở trẻ. Bên cạnh đó, trò chơi buộc trẻ phải thể hiện tình cảm, xúc cảm của mình, đồng thời phát triển ở trẻ tư duy ngôn ngữ.

+ Trong trò chơi, trẻ có trí tưởng tượng tốt, giúp trẻ mở rộng, khắc sâu tâm trí những biểu tượng của mình về thế giới xung quanh.

Qua thực tế tìm hiểu đặc điểm tưởng tượng trong TCĐVTCD của trẻ Mẫu giáo nhỡ trường Mầm non Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội cho thấy mức độ tưởng tượng của trẻ Mẫu giáo nhỡ trong trò chơi phát triển cao hơn so với các lứa tuổi trước. Dựa trên cơ sở lý luận thực tiễn, chúng tôi đã xây dựng được một số biện pháp tổ chức TCĐVTCD nhằm phát triển trí tưởng tượng của trẻ như sau:

- Chủ đề chơi, nội dung chơi phải phù hợp với lứa tuổi và tình trạng sức khỏe của trẻ.
- Khi tiến hành cho trẻ chơi, giáo viên phải nói rõ chủ đề chơi, nội dung chơi cho trẻ. Trò chuyện và gợi ý trẻ những hành động của vai chơi.
- Trong quá trình trẻ chơi, giáo viên phải điều khiển, gợi mở đúng lúc, kịp thời để trẻ ham thích chơi.
- Cần mở rộng chủ đề và làm phong phú nội dung chơi.

- Cần nâng cao mức độ của các trò chơi sau mỗi lần chơi.;
- Cần tổ chức cho trẻ chơi thường xuyên, liên tục, chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi hợp lý.

Từ thử nghiệm biện pháp tổ chức TCĐVTCD cho trẻ Mẫu giáo nhỡ ở trường Mầm non Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội tôi rút ra những bài học như sau:

Trước hết thấy được thực trạng trí tưởng tượng của trẻ thông qua TCĐVTCD do giáo viên tổ chức, từ đó bản thân tôi phải cố gắng cải thiện cách tổ chức cho trẻ chơi nhằm phát triển trí tưởng tượng của trẻ một cách tốt nhất.

Qua thử nghiệm, tôi đã có những hiểu biết sâu hơn sự hình thành và phát triển trí tưởng tượng của trẻ trong TCĐVTCD và có cách nhìn khách quan hơn với thực tế trong công tác giảng dạy, tổ chức trò chơi cho trẻ để từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy, góp phần tốt hơn trong giáo dục toàn diện cho trẻ của người giáo viên mầm non.

# KẾT LUẬN

## 1. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu và thử nghiệm chương trình hình thành và phát triển trí tưởng tượng cho trẻ Mẫu giáo nhỡ (trường Mầm non Kim Chung), chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

+ Tưởng tượng của trẻ Mẫu giáo nhỡ: Trí tưởng tượng của trẻ Mẫu giáo nhỡ khá phong phú và tưởng tượng của trẻ đã vượt qua việc tri giác đối tượng. Trẻ biết tưởng tượng kết hợp với biểu tượng vốn có để tưởng tượng ra cái mới. Tuy nhiên vẫn chưa xuất hiện tưởng tượng có chủ đích nhằm mục đích ra từ trước.

+ Trí tưởng tượng sáng tạo của trẻ ở lứa tuổi này đang bắt đầu phát triển mạnh, với sự hỗ trợ đặc lực của quá trình tri giác và tư duy. Nếu trẻ có khả năng quan sát tốt sự vật hiện tượng của thế giới xung quanh và phát triển tư duy trực quan hình tượng, sự phát triển ngôn ngữ thì trí tưởng tượng, nhất là tưởng tượng sáng tạo sẽ phát triển được thuận lợi, bởi tri giác, tư duy và ngôn ngữ là nguồn cung cấp “chất liệu” cho hoạt động của trí tưởng tượng sáng tạo.

Trong đề tài này, tôi đã đề cập đến cơ sở lí luận về tưởng tượng, về TCĐVTCD, tìm ra được những điểm mạnh của TCĐVTCD trong việc phát triển trí tưởng tượng cho trẻ Mẫu giáo nhỡ. Đề tài cũng bước đầu khảo sát thực trạng đặc điểm tưởng tượng của trẻ Mẫu giáo nhỡ thông qua TCĐVTCD ở trường Mầm non Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội. Qua khảo sát cho thấy, việc phát triển trí tưởng tượng cho trẻ Mẫu giáo nhỡ thông qua TCĐVTCD đã được sử dụng tương đối phổ biến ở các lớp học. Giáo viên đã có nhận thức đúng đắn về vấn đề phát triển trí tưởng tượng của trẻ Mẫu giáo nhỡ thông qua TCĐVTCD. Song khi thực hiện còn nhiều thiếu sót, chưa khai thác triệt để tác dụng của hai yếu tố này.

Nguyên nhân của thực trạng này có nhiều yếu tố, bao gồm cả yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan. Để thay đổi thực trạng này cần phải tác động tích cực đến tất cả các yếu tố như: bản thân giáo viên, bản thân trẻ, đồng thời phải kết hợp chặt chẽ với các cấp quản lí.

## **2. Kiến nghị**

### **2.1 Về nội dung trò chơi ĐVTCD**

Người lớn cần tranh thủ mọi lúc để nói cho trẻ nghe về các công việc của người lớn, không chỉ những công việc cao quý mà cần dạy trẻ biết quý trọng tất cả các công việc trong xã hội. Ở mỗi lứa tuổi khác nhau cần đưa ra nội dung phù hợp cả về chất và lượng.

### **2.2 Về cách thức tổ chức**

Cần phải chuẩn bị đầy đủ đồ dùng đồ chơi, khi cho trẻ chơi cần quan sát, hướng dẫn cho trẻ để trẻ không bị lạc hướng.

### **2.3 Vấn đề khác**

#### **2.3.1. Đối với chính quyền địa phương và nhà trường**

Tôi hi vọng rằng chính quyền đầu tư thêm cơ sở vật chất, nhất là trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi để phục vụ cho trẻ trong giờ học và giờ chơi. Bởi đó là cơ sở để trẻ có đủ điều kiện phát triển về trí tuệ và nhận thức. Cần quan tâm đến đời sống giáo viên hơn nữa để giáo viên có những điều kiện thuận lợi hoàn thành nhiệm vụ của mình, cần động viên, khen thưởng cho giáo viên có thành tích cao.

Cần quan tâm hơn nữa đến các hoạt động nhằm phát triển trí tưởng tượng của trẻ, đặc biệt là thông qua TCĐVTCD để rút ra những kinh nghiệm, bài học nhằm nâng cao chất lượng của các hoạt động vui chơi mà trung tâm là TCĐVTCD góp phần phát triển trí tưởng tượng, tư duy sáng tạo của trẻ.

Ngoài ra, các gia đình, các cấp và địa phương, nhà trường cần tạo điều kiện thuận lợi nhất cho con em mình học tập, thể hiện sự quan tâm đó qua các cuộc thi “Bé với an toàn giao thông”...để cô và trẻ cùng phần đấu trong quá trình học tập và công tác.

### *2.3.2. Đối với Phòng, Sở giáo dục*

- Cần quan tâm, giúp đỡ nhà trường, giúp cho trường hoàn thành công tác chăm sóc, giáo dục trẻ được tốt hơn.
- Cần thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên mầm non.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Chương trình Giáo dục Mầm non*, Bộ GD&ĐT, 2009.
2. Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Như Mai ( chủ biên), *Giáo trình Sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB Giáo Dục Việt Nam.
3. Nguyễn Ánh Tuyết (chủ biên), *Giáo trình Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB Giáo Dục Việt Nam.
4. Nguyễn Ánh Tuyết (chủ biên) Nguyễn Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa, *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non (từ lọt lòng đến 6 tuổi)*, NXB Đại học sư phạm, 2007.
5. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), Đinh Văn Vang, Nguyễn Văn Lũy, *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học sư phạm, 2007.
6. *Giáo trình Tâm lý học đại cương* - NXB Hà Nội, 1993.
7. Bùi Văn Huê, Đỗ Mông Tuấn, Nguyễn Ngọc Bích, *Tâm lý học xã hội*, NXB Hà Nội, 1995.
8. Dương Thị Diệu Hoa, *Giáo trình Tâm lý học phát triển*, NXB Đại học Sư phạm, 2008.
9. Phạm Minh Hạc, *Nhập môn Tâm lý học*, NXB Giáo Dục Việt Nam, 1980.
10. Phạm Minh Hạc, *Tâm lý học tập II*, NXB Giáo dục, 1998.
11. *Luật Giáo dục*, NXB Chính trị Quốc gia, 2005.
12. *Trò chơi và hướng dẫn trẻ chơi*, NXB Đại học quốc gia, 1996.
13. Trần Thị Ngân, Phạm Hồng Thúy, Nguyễn Thị Mỹ Ngọc, *Tuyển tập truyện, thơ, câu đố dành cho trẻ Mầm non*, NXB Văn học.
14. *Tạp chí văn học số 2*, 1974.
15. Nguyễn Ánh Tuyết (chủ biên), *Vui chơi với trẻ em*, Nhà xuất bản phụ nữ, 2000.

## PHỤ LỤC

### PHỤ LỤC 1: GIÁO ÁN THỰC NGHIỆM 1

#### Giáo án trò chơi 1

*Chủ đề: Gia đình*

*Đối tượng: 4-5 tuổi*

*Thời gian: 40-45 phút*

*Nội dung chơi và các góc chơi:*

- Góc xây dựng: Xây ngôi nhà của bé.
- Góc nghệ thuật tạo hình: Vẽ gia đình của bé đang đi chơi công viên, hát các bài hát về chủ đề gia đình.
- Góc phân vai: Trò chơi nấu ăn, mẹ bế bé.
- Góc học tập: Xem tranh, kể về một bữa cơm của gia đình bé.

#### **a. Mục đích, yêu cầu**

- Trẻ hào hứng khi chơi, biết đóng vai các bà mẹ nấu ăn, bế em bé;
- Biết sử dụng những vật liệu để xây ngôi nhà của bé;
- Biết sử dụng kỹ năng vẽ, tô màu;
- Hát đúng lời, đúng nhạc;
- Xem tranh ảnh đúng chiều, hào hứng kể chuyện về bữa cơm trong gia đình mình.

#### **b. Chuẩn bị**

- Nhà, gạch, cây, hoa... tranh ảnh về các ngôi nhà;
- Giấy A4, màu;
- Đồ dùng nấu ăn: nồi, bát, đĩa...; búp bê làm em bé...

#### **c. Tiến hành**

##### *c1. Thỏa thuận chơi*

- Cô gọi trẻ đến bên cô, hỏi trẻ đang học chủ đề gì.

- Hôm nay cô đã bỏ sung rất nhiều đồ chơi mới, chúng mình hãy đi xem có những gì nhé!

- Tại góc xây dựng:

+ Đây là góc chơi gì đây?

+ Hãy xem có những đồ chơi gì đây?

+ Chúng mình hãy xây những ngôi nhà thật là đẹp nào?

- Tại góc nghệ thuật tạo hình:

+ Ở góc này con thấy gì?

+ Hãy vẽ những người thân trong gia đình của con đang đi chơi công viên đi?

- Tại góc phân vai:

+ Đây là góc chơi gì?

+ Hãy thử làm những người mẹ nhé

- Tại góc học tập:

+ Đây là góc chơi gì vậy các con?

+ Bữa cơm gia đình có những gì đấy?

+ Lát nữa chúng mình hãy kể chuyện về bữa cơm trong gia đình của chúng mình nhé?

- Bây giờ bạn nào thích chơi ở góc nào thì chúng mình nhẹ nhàng về góc đó để chơi nhé!

- Giáo dục trẻ khi chơi phải biết hòa thuận, đoàn kết, không tranh giành đồ chơi.

## *c2. Quá trình chơi*

- Trẻ chọn góc chơi của mình, thỏa thuận vai chơi.

- Cô đến từng góc, hướng dẫn trẻ sáng tạo khi chơi.

- Góc xây dựng:

+ Các chú thợ xây đang xây gì đấy?



- + Nên có nhiều cây xung quanh nhà để làm bóng mát?
  - Góc nghệ thuật tạo hình:
    - + Con vẽ gia đình con đang đi chơi đâu đây?
    - + Vẽ thêm thật nhiều cây cối, vườn hoa để công viên đẹp nhé!
  - Góc phân vai:
    - + Các con chơi gì vậy?
    - + Những người mẹ tí hon đang nấu món gì đấy?
    - + Em bé đang khóc hay sao mà lại phải bế thế?
  - Tại góc học tập:
    - + Ở góc này con nhìn thấy những gì?
    - + Hãy xem tranh ảnh về một bữa cơm của gia đình bạn nhỏ, sau đó chúng mình hãy kể về bữa cơm trong gia đình chúng mình nhé!
  - Cô gợi ý cho trẻ nếu trẻ gặp lúng túng
  - Tạo ra các tình huống để nhận xét, rút kinh nghiệm cho trẻ
- c3. Nhận xét góc chơi*
- Cô đến từng góc nhận xét
- c4. Kết thúc*
- Cô nhận xét, động viên, khuyến khích trẻ chơi sáng tạo, hào hứng hơn
  - Cho trẻ hát “Cát đồ chơi” và cát đồ chơi

## **GIÁO ÁN THỰC NGHIỆM 2**

### **Giáo án trò chơi 2**

**Chủ đề:** Thế giới thực vật

**Chủ đề nhánh:** Sự phát triển của cây lúa.

**Lứa tuổi:** 4 – 5 tuổi.

**Số lượng trẻ:** 36 trẻ

**Thời gian:** 35 – 40 phút

### **I. DỰ KIẾN NỘI DUNG CHƠI:**

#### **1. Góc phân vai:** (*Góc trọng tâm*)

- Tổ chức chợ quê: bán các sản phẩm từ cây lúa: chổi rơm; đồ lưu niệm từ rơm; các loại bánh: bánh rán, bánh dày, bánh giò, bánh đa, bánh cuốn, bánh trôi...

#### **2. Góc nghệ thuật:**

- Làm các con vật từ rơm: con gà, hoa, ...

- Làm một số đồ chơi từ rơm.

#### **3. Góc xây dựng:** Xây dựng cánh đồng quê em.

#### **4. Góc học tập:** vẽ về quá trình phát triển của lúa

### **II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:**

#### **1. Kiến thức:**

- Trẻ được củng cố vốn kinh nghiệm, hiểu biết về quá trình phát triển của cây lúa, một số sản phẩm từ cây lúa.

#### **2. Kỹ năng:**

- Trẻ có kỹ năng chơi theo nhóm, biết bàn bạc, thảo luận phối hợp với nhau trong nhóm. Biết thể hiện những mối quan hệ chơi trong các vai chơi. Biết tự nhận xét mình và nhận xét bạn sau khi chơi.

- Trẻ có kỹ năng thực hiện các thao tác vai: làm bánh trôi, bánh đa, bánh cuốn...

- Trẻ biết dùng rom để làm thành con gà, hoa và một số đồ chơi khác mà trẻ thích.

- Rèn kỹ năng nhận biết quá trình phát triển của cây lúa.

- Biết sử dụng nhiều nguyên vật liệu khác nhau để xây dựng cánh đồng lúa.

- Trẻ lấy cát đồ chơi gọn gàng.

### 3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú tham gia chơi.

- Trẻ chơi đoàn kết, giúp đỡ nhau, không nói to, không tranh giành đồ chơi, thực hiện đúng nội quy các góc chơi.

### III. CHUẨN BỊ:

- Các sản phẩm làm từ rom; các loại bánh làm từ bột gạo; đất nặn, rom...

- Rom khô, kéo, hồ dán,...

- Cây lúa làm bằng xốp; người; xe cải tiến làm bằng catton...

- Một số đồ chơi món ăn từ gạo: bánh dày, cơm, bún...

- Giấy, bút màu.

### IV. TIẾN HÀNH:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<b>1. Thoả thuận chơi:</b> - Cô đọc câu đố về bánh. - Theo các con, bánh trôi làm từ bột gì? - Con nào biết quy trình làm bánh? - Bánh thường bán ở đâu? - Ở góc phân vai, cô đã chuẩn bị nhiều nguyên liệu để làm một số loại bánh. Theo cô, các con có thể chơi bán các mặt hàng là sản phẩm từ cây lúa ở chợ quê. Ai sẽ chơi ở góc phân vai?	- Trẻ giải câu đố. - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời

<p>- Ở góc nghệ thuật, các con có thể làm một số con vật yêu thích từ rơm như con gà hoặc một số đồ chơi khác mà con thích nhé.</p> <p>- Còn ở góc xây dựng, các con có thể xây dựng cái gì ở chủ đề này?</p> <p>- Các bạn ở góc học tập sẽ làm gì?</p> <p>- Khi chơi ở các góc các con sẽ chơi như thế nào?</p> <p>- Cô nhắc nhở trẻ thực hiện đúng nội quy các góc chơi.</p> <p>- Cô cho trẻ về góc chơi mà trẻ thích.</p> <p><b>2. Quá trình chơi:</b></p> <p>- Sau khi trẻ về góc chơi, cô cân đối số lượng trẻ chơi, số lượng đồ chơi ở các góc sao cho phù hợp.</p> <p>- Cô quan sát, theo dõi trẻ chơi để nắm bắt được kỹ năng chơi của trẻ, nắm bắt được tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của trẻ trong khi chơi, nắm bắt nhu cầu của trẻ, những biểu hiện tiêu cực của trẻ để có biện pháp xử lý tình huống hợp lý.</p> <p>- Cô gợi ý trẻ chơi và có thể tham gia vai chơi cùng với trẻ nếu cần thiết.</p> <p><b>3. Kết thúc chơi:</b></p> <p>- Cô quan sát xem nhóm nào chơi chán rồi thì cô nhận xét kết thúc trước, nhóm nào còn đang chơi hứng thú thì cô kết thúc sau.</p> <p>- Kết thúc chơi ở từng góc, cô đến góc chơi đó để trò chuyện với trẻ. Cô nhận xét và chủ yếu khen, động viên trẻ.</p> <p>- Cô cho trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định, cất gọn gàng.</p> <p>- Nhận xét chung cả lớp.</p>	<p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ về góc chơi.</p> <p>- Trẻ chơi</p> <p>- Trẻ nhận xét cùng cô.</p> <p>- Trẻ cất đồ chơi</p>
---	--

**PHỤ LỤC 2**  
**Phiếu điều tra thực trạng việc xây dựng kế hoạch và tổ chức trò chơi ĐVTCD của giáo viên**

**PHIẾU ĐIỀU TRA**

*(dành cho giáo viên)*

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Tuổi: \_\_\_\_\_

Trình độ chuyên môn: \_\_\_\_\_

Phụ trách lớp: \_\_\_\_\_

Trường: \_\_\_\_\_

Để nâng cao chất lượng trong chơi ĐVTCD cho trẻ MG.

Xin chị vui lòng cho biết ý kiến của mình về những vấn đề sau bằng cách đánh dấu (X) vào nội dung chị cho là phù hợp:

**Câu 1:** Theo chị việc lập kế hoạch tổ chức trò chơi ĐVTCD của giáo viên có ảnh hưởng như thế nào đến kết quả chơi của trẻ?

- A. *Ảnh hưởng rất lớn đến kết quả chơi của trẻ.*
- B. *Ảnh hưởng vừa phải đến kết quả chơi của trẻ.*
- C. *Không ảnh hưởng đến kết quả chơi của trẻ.*

**Câu 2:** Khi tổ chức cho trẻ chơi ĐVTCD chị lập kế hoạch cho trẻ chơi như thế nào?

- A. *Chưa bao giờ lập kế hoạch tổ chức, hướng dẫn trẻ chơi.*
- B. *Có xây dựng kế hoạch nhưng sơ sài và không thường xuyên*
- C. *Xây dựng kế hoạch chi tiết, đảm bảo chất lượng thực hiện*

**Câu 3:** Việc tích lũy kinh nghiệm của bản thân làm sống lại kinh nghiệm của trẻ trong trò chơi ĐVTCD?

- A. *Thường xuyên quan tâm đến việc tích lũy kinh nghiệm, tìm tòi các biện pháp khác nhau.*

- B. *Không thực hiện việc tích lũy kinh nghiệm, tìm tòi các biện pháp khác nhau*
- C. *Việc tích lũy kinh nghiệm của giáo viên không ảnh hưởng tới quá trình chơi của trẻ.*

**Câu 4:** *Chị thực hiện biện pháp nào trong những biện pháp sau để tổ chức cho trẻ chơi?*

- A. *Thực hiện không theo một quy trình nào, để trẻ chơi tự do theo ý thích không có định hướng, giáo viên không tham gia.*
- B. *Thực hiện rập khuôn, máy móc theo quy trình đã xây dựng.*
- C. *Thực hiện theo quy trình một cách hợp lí, không rập khuôn, máy móc, tôn trọng tính sáng tạo của trẻ.*

***Xin chân thành cảm ơn chị đã cho chúng tôi biết ý kiến của mình!***

**Người khai**  
**(kí tên)**

### PHỤ LỤC 3

## Biên bản quan sát đặc điểm tướng tượng của trẻ MGN thông qua TCDVTCD

### 1. PHIẾU ĐIỀU TRA

### THỰC TRẠNG ĐẶC ĐIỂM TƯỚNG TƯỢNG CỦA TRẺ MẪU GIÁO NHỎ

STT	Họ và tên	Bảng 1			Bảng 2			Bảng 3		
		Tái tạo	Rõ ràng	Độc đáo	Tái tạo	Rõ ràng	Độc đáo	Tái tạo	Rõ ràng	Độc đáo
1	Bùi Thị Xuân Anh	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2	Lê Ngọc Anh		X			X			X	
3	Nguyễn Đức Anh	X		X	X		X	X	X	X
4	Trần Quyên Anh		X			X		X	X	X
5	Trần Hoàng Mai Anh	X		X	X		X	X		X
6	Lê Tú Anh			X	X		X	X	X	X
7	Lê Phương Anh		X	X		X	X		X	X
8	Lê Minh Đức		X	X		X	X	X	X	X
9	Nguyễn Xuân Hiệp		X	X		X	X		X	X
10	Lê Thị Thu Huyền		X			X		X		
11	Lâm Gia Huy	X		X			X	X		X
12	Nguyễn Tiên Hoàng		X	X		X	X	X	X	
13	Lê Minh Hiếu	X	X		X	X			X	X
14	Lê Xuân Lộc	X		X	X		X		X	X
15	Lê Ngọc Linh		X	X		X	X	X		X
16	Trần Lê Phương Linh	X	X	X	X	X	X		X	
17	Lê Giang Trà My		X			X		X	X	X
18	Trần Nguyễn Phương Nhi		X	X		X	X		X	X
19	Lê Hà Phương			X			X	X	X	
20	Lê Minh Quân	X		X			X			X

21	Lê Việt Tiến		X			X		X	X	
22	Trần Thị Thu Trà			X			X	X	X	X
23	Nguyễn Đức Khánh		X			X			X	
24	Nguyễn Anh Tú			X			X			X
25	Nguyễn Quang Vinh	X	X	X	X	X	X	X	X	
26	Nguyễn Gia Nghĩa	X		X	X		X	X	X	X
27	Lê Thùy Linh		X	X		X	X		X	
28	Nguyễn Hồng Quân	X		X	X		X	X	X	X
29	Lê Mai Anh	X	X		X	X		X		
30	Lê Gia Tuệ	X		X	X		X		X	
31	Đặng Tài Tuệ	X	X	X	X	X	X		X	
32	Trần Minh Hà	X	X	X	X		X		X	X
33	Lê Quang Khải	X		X	X		X	X		X
34	Nguyễn Hà Ly	X	X	X	X	X	X		X	X
35	Lê Gia Phú	X		X	X		X	X	X	X
36	Lê Mạnh Hùng		X			X		X		

**Ghi chú:**

**Bảng 1:** Đặc điểm tương tượng của trẻ Mẫu giáo nhỡ

**Bảng 2:** Đặc điểm tương tượng của trẻ trong trò chơi thông qua mối quan hệ giữa vật thay thế và vật được thay thế

**Bảng 3:** Đặc điểm tương tượng của trẻ trong trò chơi thông qua vai chơi và hành động chơi



## 2. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM BIỆN PHÁP TỔ CHỨC TCDVTCĐ NHẪM PHÁT TRIỂN TRÍ TƯỞNG TƯỢNG CHO TRẺ MẪU GIÁO NHỎ

STT	NHÓM ĐỐI CHỨNG				NHÓM THỬ NGHIỆM			
	Họ và tên	Tái tạo	Rõ ràng	Độc đáo	Họ và tên	Tái tạo	Rõ ràng	Độc đáo
1	Bùi Thị Xuân Anh		X	X	Lê Hà Phương	X		X
2	Lê Ngọc Anh	X		X	Lê Minh Quân		X	X
3	Nguyễn Đức Khánh	X			Lê Việt Tiên	X	X	X
4	Trần Quyền Anh	X		X	Trần Thị Thu Trà	X	X	
5	Trần Hoàng Mai Anh		X	X	Nguyễn Đức Anh		X	X
6	Lê Tú Anh		X	X	Nguyễn Anh Tú		X	X
7	Lê Phương Anh	X			Nguyễn Quang Vinh	X		X
8	Lê Minh Đức	X		X	Nguyễn Gia Nghĩa		X	X
9	Nguyễn Xuân Hiệp		X		Lê Thùy Linh	X		X
10	Lê Thị Thu Huyền	X			Nguyễn Hồng Quân	X		X
11	Lâm Gia Huy	X	X		Lê Mai Anh		X	X
12	Nguyễn Tiên Hoàng	X		X	Lê Gia Tuệ	X	X	
13	Lê Minh Hiếu		X	X	Đặng Tài Tuệ	X	X	X
14	Lê Xuân Lộc		X	X	Trần Minh Hà	X		X
15	Lê Ngọc Linh		X	X	Lê Quang Khải		X	X
16	Trần Lê Phương Linh		X	X	Nguyễn Hà Ly	X	X	X
17	Lê Giang Trà My	X			Lê Gia Phú		X	X
18	Trần Nguyễn Phương Nhi		X	X	Lê Mạnh Hùng	X		